



GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG

1. ACCEPTANCE

Supplier and Buyer agree to be bound by and to comply with all terms set forth in these General Terms and Conditions of Purchase ("Terms"). The "Buyer" under these Terms shall be the **Veolia entity whose corporate information and particulars are duly specified in the Order**. For the purposes of these Terms, an "Order" is a purchase order that has been issued from Buyer to Supplier and is an offer to purchase the goods ("Goods") and/or services ("Services") described in the Order under these Terms; "Affiliate" means any entity which, directly or indirectly, through one or more intermediaries, controls, is controlled by or is under common control with any of the parties to this Agreement. Supplier's acceptance of the Order, commencement of work or provision of Goods and/or Services, whichever occurs first, shall constitute acceptance of the Order and these Terms (together, the "Agreement"). Any modification or addition to this Agreement by Supplier, including but not limited to any deviations and any terms and conditions included in Supplier's proposal, quotation, acceptance, invoice or any other Supplier's document referring to this Agreement, are hereby expressly rejected and shall not be valid unless accepted by Buyer in writing.

1. CHẤP NHẬN

Nhà Cung Cấp và Bên mua đồng ý bị ràng buộc và tuân thủ tất cả các điều khoản được quy định trong Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Mua Hàng này ("Bộ Điều khoản"). "Bên Mua" theo Bộ Điều khoản này là pháp nhân Veolia có thông tin chi tiết về doanh nghiệp được quy định cụ thể trong Đơn đặt hàng. Cho mục đích của Bộ Điều Khoản này, "Đơn Đặt Hàng" là đơn đặt hàng do Bên Mua phát hành cho Nhà cung cấp và là đề nghị mua hàng hóa ("Hàng Hóa") và/hoặc dịch vụ ("Dịch Vụ") được mô tả trong Đơn Đặt Hàng theo Bộ Điều Khoản này; "Công Ty Liên Kết" có nghĩa là bất kỳ pháp nhân nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua một hoặc nhiều trung gian, mà kiểm soát, bị kiểm soát bởi, hoặc cùng chịu sự kiểm soát với bất kỳ bên nào của Thỏa Thuận này. Việc Nhà Cung Cấp chấp nhận Đơn Đặt Hàng, bắt đầu công việc hoặc cung cấp Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ, tùy theo sự kiện nào xảy ra trước, sẽ cấu thành việc chấp nhận Đơn Đặt Hàng và Bộ Điều Khoản này (gọi chung là "Thỏa Thuận"). Mọi sửa đổi hoặc bổ sung đối với Thỏa Thuận này do Nhà Cung Cấp đưa ra, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ sự sai lệch nào và bất kỳ điều khoản và điều kiện nào được đưa vào thư đề xuất, báo giá, chấp nhận, hóa đơn hoặc bất kỳ tài liệu nào khác của Nhà Cung Cấp có liên quan đến Thỏa Thuận này, đều bị từ chối một cách rõ ràng tại đây và sẽ không có giá trị hiệu lực, trừ khi được Bên Mua chấp nhận bằng văn bản.

2. MODIFICATION: CHANGES IN ORDER

2.1 General. No change, addition or waiver of terms of this Agreement or Buyer specifications contained shall be binding on Buyer unless approved in writing by an authorized representative. Buyer shall have the right, at any time, to make changes to this Agreement, including but not limited to, any one or more of the following: (a) specifications, drawings and data, (b) methods of shipment or packing, (c) place of delivery and time of delivery, (d) quantities, (e) services and (f) suspension or extension of performance time ("Change"). Upon receiving notice of a Change, including suspension, Supplier shall promptly comply with Buyer's instructions. If any Change causes an increase or decrease in the cost or time required for Supplier to perform this Agreement, an equitable adjustment shall be made in the Price, delivery schedule, or both, subject to Supplier's strict compliance with the Change procedure set forth in this Section and Buyer's receipt of all supporting documentation from Supplier required by Buyer to evaluate and determine the cost or schedule impact of the Change. If Buyer and Supplier cannot agree to equitable adjustment to cost or schedule within ten (10) days of Buyer's request for a Change, Buyer, may, without invalidating the Agreement, issue a written directive requiring the Contractor to perform additional Services or provide additional Goods, delete portions of the Goods or Services, or alter the Goods or Services as required by Buyer ("Directed Change"). Such Directed Change may include modifications to the design, specifications, schedule, or methods of performance. If Buyer issues a Directed Change, Supplier shall provide Buyer all documents and records required by Buyer, in a form satisfactory to Buyer, including an itemized accounting together with appropriate supporting data for all costs or savings attributable to the Directed Change. Any price adjustment shall only include the reasonable, documented and direct costs that shall necessarily be incurred as a direct result of the Change or Directed Change. Any claim by Supplier for adjustment under this Agreement shall be deemed waived unless asserted in writing within ten (10) calendar days from Supplier's receipt of the Change or Directed Change notification. Equitable adjustment to Price or schedule shall not be binding on Buyer unless evidenced by a Change Order issued and signed by Buyer.

2. SỬA ĐỔI: THAY ĐỔI TRONG ĐƠN ĐẶT HÀNG

2.1 Quy định chung. Không có sự thay đổi, bổ sung hoặc miễn trừ bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này hay các thông số kỹ thuật của Bên Mua được nêu ra sẽ ràng buộc Bên Mua, trừ khi được đại diện có thẩm quyền của Bên Mua phê duyệt bằng văn bản. Bên Mua có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào, thực hiện các thay đổi đối với Thỏa Thuận này, bao gồm nhưng không giới hạn ở, một hoặc nhiều nội dung sau: (a) thông số kỹ thuật, bản vẽ và dữ liệu, (b) phương thức vận chuyển hoặc đóng gói, (c) địa điểm giao hàng và thời gian giao hàng, (d) số lượng, (e) dịch vụ và (f) tạm ngừng hoặc gia hạn thời gian thực hiện ("Thay Đổi"). Ngay khi nhận được thông báo về Thay Đổi, bao gồm cả việc tạm ngừng, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng tuân thủ chỉ dẫn của Bên Mua. Nếu bất kỳ Thay Đổi nào dẫn đến việc tăng hoặc giảm chi phí hoặc thời gian cần thiết để Nhà Cung Cấp thực hiện Thỏa Thuận này, một sự điều chỉnh hợp lý về Giá, lịch trình giao hàng hoặc cả hai sẽ được thực hiện, tùy thuộc vào việc Nhà Cung Cấp tuân thủ nghiêm ngặt quy trình Thay Đổi được quy định tại Mục này và Bên Mua nhận được toàn bộ tài liệu chứng minh từ Nhà Cung Cấp mà Bên Mua yêu cầu để đánh giá và xác định tác động về chi phí hoặc tiến độ do Thay Đổi gây ra. Nếu Bên Mua và Nhà Cung Cấp không thể thỏa thuận về sự điều chỉnh hợp lý đối với chi phí hoặc tiến độ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Bên Mua yêu cầu Thay Đổi, Bên Mua có thể, mà không làm mất hiệu lực của Thỏa Thuận, ban hành chỉ thị bằng văn bản yêu cầu Nhà Cung Cấp thực hiện thêm Dịch Vụ hoặc cung cấp thêm Hàng Hóa, loại bỏ một phần Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ, hoặc thay đổi Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ theo yêu cầu của Bên Mua ("Thay Đổi Chỉ Định"). Thay Đổi Chỉ Định này có thể bao gồm việc sửa đổi thiết kế, thông số kỹ thuật, lịch trình hoặc phương thức thực hiện. Nếu Bên Mua ban hành Thay Đổi Chỉ Định, Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua tất cả các tài liệu và hồ sơ mà Bên Mua yêu cầu, dưới hình thức được Bên Mua chấp nhận, bao gồm bằng chứng chi tiết cùng dữ liệu chứng minh phù hợp cho tất cả chi phí hoặc khoản tiết kiệm phát sinh trực tiếp từ Thay Đổi Chỉ Định đó. Bất kỳ điều chỉnh giá nào chỉ bao gồm các chi phí hợp lý, có chứng cứ và phát sinh trực tiếp do Thay Đổi hoặc Thay Đổi Chỉ Định. Mọi yêu cầu của Nhà Cung Cấp về việc điều chỉnh theo Thỏa Thuận này sẽ bị coi là từ bỏ quyền yêu cầu nếu không được đề xuất bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày dương lịch kể từ khi Nhà Cung Cấp nhận được thông báo về Thay Đổi hoặc Thay Đổi Chỉ Định. Việc điều chỉnh hợp lý về Giá hoặc lịch trình sẽ không ràng buộc Bên Mua, trừ khi được thể hiện bằng Lệnh Thay Đổi được Bên Mua ban hành và ký xác nhận.

2.2 Suspension. Notwithstanding the above, Buyer may, at any time, by written notice to Supplier, suspend or extend the time for Supplier's performance of the work for such time as it deems appropriate. Upon receiving notice of suspension, Supplier shall promptly suspend work to the extent specified and comply with Buyer's instructions, as the case may be. Suspensions, if the cumulative duration is less than ninety (90) calendar days, Supplier shall not be entitled to any change in Price, delivery dates or any other obligations under the Agreement. If the suspension duration is above ninety (90) calendar days, Supplier may claim reimbursement for additional costs reasonably and necessarily incurred by Supplier from the ninety-first (91st) calendar day of suspension onwards, provided such costs are (i) actually incurred, (ii) mitigated by Supplier where possible, and (iii) notified to Buyer with all supporting details, within ten (10) calendar days after Buyer's notice to resume work. Buyer may withdraw the suspension at any time as to all or part of the suspended work by written notice specifying the effective date and scope of withdrawal. Supplier shall resume performance on the specified effective date of resumption or within ten (10) calendar days of the withdrawal notification.

2.2 Đình chỉ. Không phụ thuộc vào các quy định trên, Bên Mua có thể, vào bất kỳ thời điểm nào, bằng việc gửi văn bản thông báo cho Nhà Cung Cấp, đình chỉ hoặc gia hạn thời gian thực hiện công việc của Nhà Cung Cấp trong khoảng thời gian mà Bên Mua cho là phù hợp. Sau khi nhận được thông báo đình chỉ, Nhà Cung Cấp phải ngay lập tức đình chỉ công việc theo phạm vi được chỉ định và tuân thủ các hướng dẫn của Bên Mua, tùy từng trường hợp. Trường hợp tổng thời gian đình chỉ cộng dồn dưới chín mươi (90) ngày dương lịch, Nhà Cung Cấp sẽ không được quyền thay đổi Giá, ngày giao hàng hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo Thỏa Thuận. Nếu thời gian đình chỉ vượt quá chín mươi (90) ngày dương lịch, Nhà Cung Cấp có thể yêu cầu hoàn trả các chi phí bổ sung hợp lý và cần thiết của Nhà Cung Cấp thực sự đã phát sinh kể từ ngày thứ chín mươi mốt (91) của thời gian đình chỉ trở đi, với điều kiện các chi phí này (i) thực tế đã phát sinh, (ii) được Nhà Cung Cấp thực hiện biện pháp giảm thiểu ở mức có thể, và (iii) đã được thông báo cho Bên Mua kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh trong vòng mười (10) ngày dương lịch kể từ ngày Bên Mua thông báo tiếp tục công việc. Bên Mua có thể rút lại việc đình chỉ

bất kỳ lúc nào đối với toàn bộ hoặc một phần công việc bị đình chỉ bằng văn bản thông báo, trong đó nêu rõ ngày có hiệu lực và phạm vi rút lại. Nhà Cung Cấp phải tiếp tục thực hiện công việc vào ngày có hiệu lực được chỉ định hoặc trong vòng mười (10) ngày dương lịch kể từ ngày nhận được thông báo rút lại.

3. PRICE - PAYMENT

3.1 Price. Unless otherwise expressly stated, all prices for Goods and Services under the Agreement, are firm and not subject to escalation for any reason not set forth in the Agreement ("Price"). Any Price includes all costs and charges, including but not limited to duties, custom clearance, import duties, impost or levies and taxes of whatsoever nature and related to manufacturing process, sales, provision and transportation of Goods as the case maybe, and Supplier shall indemnify and save harmless Buyer from and against liability for all federal, state, local or foreign taxes or other government charges, duties, levies, freight charges, licensing fees, packing charges, insurance charges and any other charges whatsoever. Without limitation to the foregoing, Buyer shall not accept any additional costs to the Price.

3. GIÁ - THANH TOÁN

3.1 Giá. Trừ khi có quy định rõ ràng nào khác, tất cả các mức giá đối với Hàng Hóa và Dịch Vụ theo Thỏa Thuận đều là giá có định và không được điều chỉnh tăng lên vì bất kỳ lý do nào không được quy định trong Thỏa Thuận ("Giá"). Mức Giá này đã bao gồm tất cả các chi phí và khoản phí, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thuế quan, chi phí thông quan, thuế nhập khẩu, các khoản thuế, phí, lệ phí hoặc các loại phí và thuế khác dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến quy trình sản xuất, bán hàng, cung cấp và vận chuyển Hàng Hóa tùy từng trường hợp, và Nhà Cung Cấp phải bồi thường và giữ cho Bên Mua không phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các loại thuế liên bang, tiểu bang, địa phương hoặc nước ngoài hoặc các khoản phí chính phủ khác, thuế, phí vận chuyển, phí cấp phép, phí đóng gói, phí bảo hiểm và bất kỳ khoản phí nào khác dưới mọi hình thức. Không giới hạn bởi những quy định trên, Bên Mua sẽ không chấp nhận bất kỳ chi phí bổ sung nào ngoài Giá đã thỏa thuận.

3.2 Withholding taxes. If Buyer is legally required to withhold taxes for which Supplier is responsible, Buyer may deduct such taxes from any payment due to Supplier and provide Supplier with a valid tax receipt in Supplier's name. If Supplier is exempt from, or eligible for, a reduced rate of withholding tax, Supplier shall provide to Buyer a valid tax residency certificate or other required documentation at least thirty (30) days prior to payment being due.

3.2 Thuế khấu trừ. Nếu Bên Mua có nghĩa vụ pháp lý phải khấu trừ các loại thuế mà Nhà Cung Cấp chịu trách nhiệm nộp, Bên Mua có thể khấu trừ các khoản thuế này từ bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn trả cho Nhà Cung Cấp và cung cấp cho Nhà Cung Cấp biên lai thuế hợp lệ mang tên Nhà Cung Cấp. Nếu Nhà Cung Cấp được miễn thuế, hoặc đủ điều kiện áp dụng mức thuế khấu trừ thấp hơn, Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua giấy chứng nhận cư trú thuế hợp lệ hoặc các tài liệu cần thiết khác ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi khoản thanh toán đến hạn.

3.3 Payment terms. Unless otherwise specified, Buyer shall pay, by bank transfer, the Price specified in the Order, within 120 days (120) days or as per the country max, from the date of the receipt of each undisputed invoice issued by Supplier, subject to: (a) complete delivery of the Goods and performance of all Services and obligations of Supplier in strict compliance with these Terms and the Order; (b) all Financial Guarantees duly provided to Buyer and (c) receipt by Buyer of Supplier's correct invoice.

3.3 Điều khoản thanh toán. Trừ khi có quy định khác, Bên Mua sẽ thanh toán, bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, phần Giá được ghi rõ trong Đơn Đặt Hàng trong vòng sáu mươi (120) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn hợp lệ và không có tranh chấp do Nhà Cung Cấp phát hành, với điều kiện: (a) Hàng Hóa được giao đầy đủ và tất cả Dịch Vụ cũng như nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp được thực hiện đúng theo Bộ Điều Khoản này và Đơn Đặt Hàng; (b) mọi Bảo Lãnh Tài Chính đã được cung cấp đầy đủ cho Bên Mua; và (c) Bên Mua nhận được hóa đơn hợp lệ từ Nhà Cung Cấp.

3.4 Price Warranty. Supplier warrants that the Prices under this Agreement are not less favorable than those offered by Supplier to any other customer for substantially similar goods or services in comparable quantities. In the event Supplier reduces its prices for its other customers for such goods or services during the term of this Agreement, Supplier agrees to reduce the Price of the Goods and/or Services correspondingly. If during this Agreement, Buyer or any of its Affiliates can purchase similar goods and/or services of like quality from another supplier at a total price, including delivery cost to the facility of Buyer or the applicable Affiliate, that is lower than the total Price of the Goods and/or Services purchased under the Agreement from Supplier, Buyer may notify

Supplier of such price and Supplier shall have an opportunity to reduce the total Price of the applicable Goods and/or Services purchased hereunder, within ten (10) calendar days from Buyer's notification unless otherwise stated in the Order, so that it is the same or lower than the total price of the other supplier. If Supplier timely fails to or cannot legally do so within the thirty (30) day time period described above, Buyer may (i) purchase the applicable goods and/or services from such other supplier (in which case the obligations (including, but not limited to, any purchase and sale requirements and/or commitments, if any) of Buyer and Supplier hereunder shall be reduced accordingly); or (ii) terminate this Agreement without any penalty, liability or further obligation.

3.4 Bảo Đảm Về Giá. Nhà Cung Cấp đảm bảo rằng Giá theo Thỏa Thuận này không kém thuận lợi hơn so với mức giá mà Nhà Cung Cấp cung cấp cho bất kỳ khách hàng nào khác đối với hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự với số lượng tương đương. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp giảm giá cho các khách hàng khác đối với hàng hóa hoặc dịch vụ như vậy trong thời hạn của Thỏa Thuận này, Nhà Cung Cấp đồng ý giảm Giá của Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ tương ứng. Nếu trong thời hạn của Thỏa Thuận này, Bên Mua hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Bên Mua có thể mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ tương tự với chất lượng tương đương từ nhà cung cấp khác với tổng giá, bao gồm cả chi phí giao hàng đến cơ sở của Bên mua hoặc Công Ty Liên Kết áp dụng, thấp hơn tổng Giá của Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ được mua theo Thỏa Thuận từ Nhà Cung Cấp, Bên Mua có thể thông báo cho Nhà Cung Cấp về mức giá đó và Nhà Cung Cấp sẽ có cơ hội được giảm tổng Giá của Hàng Hóa và/hoặc sử dụng Dịch Vụ tương ứng theo Thỏa Thuận này, trong vòng mười (10) ngày lịch kể từ ngày nhận thông báo của Bên Mua, trừ khi có quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, sao cho bằng hoặc thấp hơn mức giá tổng của nhà cung cấp khác. Nếu Nhà Cung Cấp không kịp thời thực hiện hoặc không thể thực hiện việc này một cách hợp pháp trong thời hạn ba mươi (30) ngày như đã nêu ở trên, Bên Mua có quyền (i) mua hàng hóa và/hoặc sử dụng dịch vụ từ nhà cung cấp khác (trong trường hợp này, các nghĩa vụ (bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ yêu cầu và/hoặc cam kết mua bán nào, nếu có) của Bên Mua và Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng); hoặc (ii) chấm dứt Thỏa Thuận này mà không phải chịu bất kỳ hình phạt, trách nhiệm hay nghĩa vụ nào thêm.

3.5 Replacement Parts. Replacement parts for the Goods are for the purpose of this Section defined as “Parts”. Unless specified otherwise by Buyer in writing, Supplier shall provide Parts for a period of ten (10) years from the delivery date or until Buyer consents to an alternative part that provides the same form, quality, fit and function as the Part. The prices for any Parts purchased in the first two (2) years of the ten (10) year period shall not exceed the prices in effect at the time the production of the Goods ceases, and no set up charges shall be permitted by Supplier or paid by Buyer during this two (2) year period. Thereafter, the prices for Parts shall be negotiated based on Supplier’s actual cost of production of such Parts plus any special packaging costs. No minimum order requirements shall apply unless the parties mutually agree in advance. After the end of the ten (10) year-period, Supplier shall continue to maintain in good working condition all Supplier owned tooling required to produce the Parts, and shall not dispose of such tooling without offering Buyer the right of first refusal to purchase such tooling. If Supplier plans to discontinue production of the Parts at any time during or after the Agreement, then Supplier shall provide Buyer with six month’s notice prior to discontinuing such Parts and shall provide alternative technical solution to remedy.

3.5 Các Bộ Phận Thay Thế. Các bộ phận thay thế cho Hàng Hóa, theo quy định của Bộ Điều Khoản này, được định nghĩa là “Phụ Tùng”. Trừ trường hợp Bên Mua có chỉ định khác bằng văn bản, Nhà Cung Cấp phải cung cấp Phụ Tùng trong thời hạn mười (10) năm kể từ ngày giao hàng hoặc cho đến khi Bên Mua đồng ý với một bộ phận/phụ tùng thay thế khác có cùng kiểu dáng, chất lượng, khả năng lắp đặt và chức năng tương đương như Phụ Tùng đó. Giá của bất kỳ Phụ Tùng nào được mua trong hai (2) năm đầu của thời hạn mười (10) năm nêu trên sẽ không vượt quá mức giá đang áp dụng tại thời điểm ngừng sản xuất Hàng Hóa, và trong thời gian hai (2) năm này, Nhà Cung Cấp không được phép tính phí thiết lập/lắp đặt và Bên Mua cũng không phải thanh toán các khoản phí đó. Sau thời gian này, giá của các Phụ Tùng sẽ được đàm phán dựa trên chi phí sản xuất thực tế của Nhà Cung Cấp đối với các Phụ Tùng đó, cộng với bất kỳ chi phí đóng gói đặc biệt nào. Không áp dụng yêu cầu về số lượng đặt hàng tối thiểu, trừ khi hai bên có thỏa thuận trước bằng văn bản. Sau khi kết thúc thời hạn mười (10) năm, Nhà Cung Cấp vẫn phải duy trì tất cả các dụng cụ do Nhà Cung Cấp sở hữu cần thiết cho việc sản xuất Phụ Tùng trong tình trạng hoạt động tốt, và không được tự ý thanh lý các dụng cụ đó mà không ưu tiên cho Bên Mua quyền mua trước các dụng cụ này. Nếu Nhà Cung Cấp dự định ngừng sản xuất các Phụ Tùng vào bất kỳ thời điểm nào trong hoặc sau thời hạn của Thỏa Thuận, Nhà Cung Cấp phải thông báo trước cho Bên Mua (6) sáu tháng trước khi ngừng cung cấp các Phụ

Tùng đó và phải cung cấp giải pháp kỹ thuật thay thế để khắc phục.

3.6 Set-off. Buyer shall be entitled, at any time, to set off any amount owing from Supplier to Buyer against any amount payable by Buyer in connection with this Agreement.

3.6 Bù trừ. Bên Mua có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào, khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà Cung Cấp còn nợ Bên Mua vào bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua phải thanh toán liên quan đến Thỏa Thuận này.

4. FINANCIAL GUARANTEE

The initial provision and continued maintenance of any bank guarantee(s), surety bond(s), letter(s) of credit, or similar financial guarantee which is required by Buyer under this Agreement (“Financial Guarantee”) shall be a condition precedent to Supplier’s entitlement to payment (including initial deposits) for the performance of Goods and/or Services under a specific Order. Any Financial Guarantee shall be issued by first class international banks/insurance companies acceptable to Buyer and having a credit rating of at least “A-” (Standard & Poor’s) or “A3” (Moody’s) (“Issuing Bank”). Financial Guarantee delivered by Supplier to Buyer shall be in the appropriate form, on first demand, irrevocable and unconditional, stand-by, in favor of Buyer as the beneficiary, for the purpose of guaranteeing the performance of the Goods and/or Services by Supplier and payment of any amounts due by Supplier to Buyer, both in a timely manner and in accordance with the Agreement. Supplier shall bear the cost of obtaining and maintaining the Financial Guarantee. Where a Financial Guarantee is not provided in due time or is not provided as required in the Order, Buyer may, at its option, withhold payments to Supplier, retain from sums due or becoming due to Supplier an amount equal to the amount of the said Financial Guarantee or terminate the relevant Order. If an Order is terminated by Buyer or Buyer rejects the Goods and/or Services, then all of the Financial Guarantee must remain valid until full payment by Supplier of all amounts due to Buyer, and Buyer shall have the right to request Supplier to instruct the Issuing Bank to extend the validity of the Financial Guarantee accordingly. Any Financial Guarantee delivered by Supplier shall enter into force on the date of its issuance and shall remain valid until the later of the delivery of the Goods, performance of Services, or end of the warranty period of the Goods and Services, unless otherwise stated in the Order. If, at any time, the validity date of the Financial Guarantee no longer corresponds to the conditions specified in the Order, then Supplier shall instruct the Issuing Bank to extend the validity of such Financial Guarantee accordingly. Failing which, Buyer shall be entitled to draw upon the Financial Guarantee in full and hold the same as security for compliance by Supplier with its obligations under the Agreement. Buyer shall be entitled to make deductions against any amounts so held in respect of any claim for which it would have been entitled to call against the Financial Guarantee in question. In the event that the required Financial Guarantee is insufficient to compensate Buyer for damages suffered, Buyer further reserves the right to withhold any amounts due to Supplier to cover the damages.

4. BẢO LÃNH TÀI CHÍNH

Việc cung cấp ban đầu và duy trì liên tục bất kỳ bảo lãnh ngân hàng, cam kết bảo lãnh, thư tín dụng hoặc bảo đảm tài chính tương tự nào mà Bên Mua yêu cầu theo Thỏa Thuận này (“Bảo Lãnh Tài Chính”) sẽ là điều kiện tiên quyết để Nhà Cung Cấp được hưởng quyền nhận thanh toán (bao gồm cả các khoản đặt cọc ban đầu) cho việc thực hiện Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ theo Đơn Đặt Hàng cụ thể. Bất kỳ Bảo Lãnh Tài Chính nào đều phải được phát hành bởi ngân hàng/công ty bảo hiểm quốc tế hạng nhất được Bên Mua chấp nhận và có xếp hạng tín dụng tối thiểu “A-” (theo Standard & Poor’s) hoặc “A3” (theo Moody’s) (“Ngân Hàng Phát Hành”). Bảo Lãnh Tài Chính do Nhà Cung Cấp chuyển giao cho Bên Mua phải có mẫu phù hợp, theo hình thức yêu cầu đầu tiên, không thể hủy ngang và do điều kiện, dạng dự phòng, vì quyền lợi của Bên Mua với tư cách là người thụ hưởng, nhằm bảo đảm việc thực hiện Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ của Nhà Cung Cấp, cũng như thanh toán đầy đủ và đúng hạn mọi khoản tiền đến hạn mà Nhà Cung Cấp phải trả cho Bên Mua phù hợp với quy định tại Thỏa Thuận. Nhà Cung Cấp sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc phát hành và duy trì Bảo Lãnh Tài Chính. Trường hợp Bảo Lãnh Tài Chính không được cung cấp đúng thời hạn hoặc không đáp ứng yêu cầu của Đơn Đặt Hàng, Bên Mua có quyền, tùy theo lựa chọn của mình, tạm hoãn thanh toán cho Nhà Cung Cấp, giữ lại từ các khoản tiền đến hạn hoặc sẽ đến hạn của Nhà Cung Cấp một khoản bằng giá trị của Bảo Lãnh Tài Chính nói trên hoặc chấm dứt Đơn Đặt Hàng liên quan. Nếu Đơn Đặt Hàng bị Bên Mua chấm dứt hoặc Bên Mua từ chối Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ, thì toàn bộ Bảo Lãnh Tài Chính vẫn phải còn hiệu lực cho đến khi Nhà Cung Cấp thanh toán đầy đủ mọi khoản tiền đến hạn cho Bên Mua, và Bên Mua có quyền yêu cầu Nhà Cung Cấp chỉ đạo Ngân Hàng Phát Hành gia hạn hiệu lực của Bảo Lãnh Tài Chính phù hợp. Bất kỳ Bảo Lãnh Tài Chính nào do Nhà Cung Cấp chuyển giao sẽ có hiệu lực kể từ ngày phát hành và sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi xảy ra sự kiện muộn nhất: giao Hàng hóa, hoàn thành Dịch Vụ, hoặc kết thúc thời hạn bảo hành Hàng Hóa và Dịch Vụ,

trừ khi Đơn Đặt Hàng có quy định khác. Nếu bất kỳ thời điểm nào, ngày hết hạn của Bảo Lãnh Tài Chính không còn phù hợp với các điều kiện quy định trong Đơn Đặt Hàng, thì Nhà Cung Cấp phải chỉ đạo Ngân hàng Phát Hành gia hạn hiệu lực của Bảo Lãnh Tài Chính tương ứng. Nếu không thực hiện, Bên Mua có quyền rút toàn bộ giá trị Bảo Lãnh Tài Chính và giữ lại làm bảo đảm cho việc tuân thủ nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận. Bên Mua có quyền khấu trừ mọi khoản tiền đã giữ lại liên quan đến bất kỳ yêu cầu nào mà lẽ ra Bên Mua được quyền yêu cầu theo Bảo Lãnh Tài Chính liên quan. Trong trường hợp Bảo Lãnh Tài Chính yêu cầu không đủ để bồi thường cho Bên Mua đối với các thiệt hại đã phát sinh, Bên Mua bảo lưu quyền tạm giữ mọi khoản tiền đến hạn thanh toán cho Nhà Cung Cấp để bù đắp thiệt hại đó.

5. INVOICES

All invoices and consignment or shipping documents must show the Order number. Buyer shall be entitled to reject Supplier’s invoice if it fails to include Buyer’s Order number or is otherwise inaccurate, and any resulting: (i) delay in Buyer’s payment; or (ii) non-payment by Buyer, shall be Supplier’s responsibility, and in such circumstances of non-payment of an invoice by Buyer, Supplier shall be deemed to have waived any fees, charges, costs or expenses invoiced therein. Buyer may withhold total or partial payment until the Goods and/or Services conform to the requirements of the concerned Order. Buyer’s payment of an invoice shall not constitute its acceptance of the Goods and/or Services.

5. HÓA ĐƠN

Tất cả hóa đơn và tài liệu giao hàng hoặc vận chuyển phải ghi rõ số Đơn Đặt Hàng. Bên Mua có quyền từ chối hóa đơn của Nhà Cung Cấp nếu hóa đơn đó không ghi số Đơn Đặt Hàng của Bên Mua hoặc có thông tin không chính xác; và bất kỳ hậu quả nào sau đây: (i) việc chậm thanh toán của Bên Mua; hoặc (ii) việc không thanh toán của Bên Mua, sẽ là trách nhiệm của Nhà Cung Cấp. Trong trường hợp Bên Mua không thanh toán hóa đơn do các hậu quả trên, Nhà Cung Cấp được coi là đã từ bỏ mọi khoản phí, lệ phí, chi phí hoặc chi tiêu đã được ghi trong hóa đơn đó. Bên Mua có thể giữ lại toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán cho đến khi Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ đáp ứng các yêu cầu của Đơn Đặt Hàng liên quan. Việc Bên Mua thanh toán hóa đơn không đồng nghĩa với việc Bên Mua chấp nhận Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ đó.

6. SHIPPING INSTRUCTIONS

6.1. Packing. Packing, preservation and marking shall be in accordance with the specifications and requirements as specified on the Order, or if not specified, with the best commercially accepted practice which will be consistent with applicable law. All Goods shall be packed with packaging suitable to guarantee the protection and integrity of the Goods to destination. Packages must bear Buyer’s Order number and bulk containers must also show gross, tare and net weights and/or quantity. No packaging charge shall be made to Buyer unless such charge is specified, itemized and accepted by Buyer. All Goods shall be suitably packed and classified to assure the lowest transportation rates consistent with full protection against loss or damage in transit and to meet the carrier’s requirements.

6. HƯỚNG DẪN VẬN CHUYỂN

6.1. Đóng gói. Việc đóng gói, bảo quản và ghi nhãn phải tuân thủ quy cách và yêu cầu được quy định trong Đơn Đặt Hàng, hoặc nếu không được quy định, thì phải thực hiện theo thông lệ/tiêu chí thực hành thương mại tốt nhất phù hợp với pháp luật hiện hành. Tất cả Hàng Hóa phải được đóng gói bằng bao bì phù hợp nhằm đảm bảo bảo vệ và giữ nguyên vẹn Hàng Hóa từ điểm đến. Các kiện hàng phải có số Đơn Đặt Hàng của Bên Mua và các thùng chứa lớn cũng phải thể hiện trọng lượng tổng, trọng lượng bao bì và trọng lượng tịnh và/hoặc số lượng. Không được tính phí đóng gói cho Bên Mua trừ khi khoản phí này được quy định, liệt kê rõ ràng và được Bên Mua chấp thuận. Tất cả Hàng Hóa phải được đóng gói và phân loại phù hợp để đảm bảo mức cước vận chuyển thấp nhất, đồng thời vẫn đảm bảo bảo vệ đầy đủ khỏi mất mát hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển và đáp ứng yêu cầu của đơn vị vận chuyển.

6.2 Shipping documents. For each separate shipment delivering the Goods, the original invoice and all necessary or usual shipping documents, all properly completed and certified in accordance with applicable laws and regulations, shall be rendered by Supplier as follows: (a) the original, or, if the original is otherwise required by the shipper or customs or other authority, one copy, faxed and air mailed to Buyer on the day of shipment; (b) other copies, as necessary, distributed according to proper and usual practice; (c) one copy of the invoice shall be placed inside each package or container and one copy shall be properly affixed to the outside of each package or container. All invoices and consignment or shipping documents must show the Order number. For the purposes of this clause, "shipping" includes transportation by aircraft and "shipper" and "shipment" have corresponding meanings. Supplier must inform Buyer’s issuing office by electronic mail on the day of shipment, providing the bill of lading or other notice of shipment, and giving Order number and car number, if it is a carload shipment. In the case of shipment elsewhere than

Buyer's plant, the original bill of lading or airway bill must be mailed. Packing slips should be enclosed with all shipments, showing Order number, part number, quantity, CO2 emissions and weight.

6.2 Tài liệu vận chuyển. Đối với mỗi lô hàng riêng biệt để giao Hàng Hóa, hóa đơn gốc và tất cả các tài liệu vận chuyển cần thiết hoặc thông thường, tất cả đều phải được điện thông tin đầy đủ và xác nhận hợp lệ theo quy định pháp luật hiện hành, sẽ được Nhà Cung Cấp cung cấp như sau: (a) bản gốc, hoặc bản scan gốc được yêu cầu bởi người vận chuyển, hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác, thì một bản sao, được gửi bằng fax và đường hàng không cho Bên Mua vào ngày giao hàng; (b) các bản sao khác, nếu cần thiết, sẽ được phân phối theo thông lệ thích hợp và thông thường; (c) một bản sao hóa đơn sẽ được đặt bên trong mỗi kiện hoặc thùng hàng và một bản sao sẽ được dán đúng quy cách bên ngoài mỗi kiện hoặc thùng hàng. Tất cả hóa đơn và các tài liệu gửi hàng hoặc vận chuyển phải thể hiện số Đơn Đặt Hàng. Theo điều khoản này, "vận chuyển" bao gồm cả việc vận chuyển bằng máy bay và "người vận chuyển" cũng như "lô hàng" sẽ có nghĩa tương ứng. Nhà Cung Cấp phải thông báo cho vận phòng phát hành của Bên Mua bằng thư điện tử vào ngày giao hàng, cung cấp vận đơn hoặc thông báo khác về việc giao hàng, đồng thời cung cấp số Đơn Đặt Hàng và số tua xe, nếu là lô hàng vận chuyển bằng đường sắt. Trường hợp giao hàng đến nơi khác ngoài nhà máy của Bên Mua, vận đơn gốc hoặc vận đơn đường hàng không phải được gửi qua đường bưu điện. Phiếu đóng gói phải được kèm theo tất cả các lô hàng, thể hiện số Đơn Đặt Hàng, số hiệu chi tiết, số lượng, lượng khí thải CO2 và trọng lượng.

6.3 Buyer's access. In the event that the Goods are expedited by Buyer, Buyer's Personnel shall be allowed reasonable access to Supplier's plants, and those of its sub-suppliers, for expediting purposes. As required by Buyer, Supplier shall supply schedules and progress reports for Buyer's use in expediting.

6.3 Quyền tiếp cận của Bên Mua. Trong trường hợp Hàng Hóa được Bên Mua yêu cầu giao gấp, Nhân sự của Bên Mua sẽ được phép tiếp cận một cách hợp lý các nhà máy của Nhà Cung Cấp và các nhà máy của các nhà thầu phụ của Nhà Cung Cấp, nhằm mục đích thúc đẩy tiến độ giao hàng. Theo yêu cầu của Bên Mua, Nhà Cung Cấp phải cung cấp các lịch trình và báo cáo tiến độ để Bên Mua sử dụng trong việc thúc đẩy tiến độ này.

7. TITLE-RISKS

7.1 Risks. Unless otherwise set forth in the Order, risk on the Goods shall pass from Supplier to Buyer upon delivery of the Goods in accordance with the Incoterm designated in the Order. However, where Services are to be performed on those Goods as part of the same Order, the risk shall not pass until the completion of such Services. If the Order does not specify an Incoterm, the default Incoterm shall be DDP (Delivered Duty Paid, Incoterms 2020). Failure of Supplier to comply with the specified Incoterm shall result in Supplier bearing all resulting transportation charges, costs and expenses. Risk of loss or damage in transit prior to actual delivery of the Goods shall be borne by Supplier, notwithstanding any indication to the contrary, including any agreement to pay freight, express or other transportation or insurance charges. If any delivered Goods do not strictly comply with the Agreement, Supplier shall remain liable for them and bear all risks in relation to them, except if Buyer, with full knowledge of the non-compliance, chooses, in writing, to accept and retain those Goods.

7. QUYỀN SỞ HỮU - RỦI RO

7.1 Rủi ro. Trừ trường hợp được quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, rủi ro đối với Hàng Hóa sẽ chuyển từ Nhà Cung Cấp sang Bên Mua khi Hàng Hóa được giao theo các điều kiện Incoterm được chỉ định trong Đơn Đặt Hàng. Tuy nhiên, trong trường hợp Dịch Vụ được thực hiện đối với Hàng Hóa đó như một phần của cùng Đơn Đặt Hàng, rủi ro sẽ chỉ được chuyển giao sau khi hoàn thành các Dịch Vụ đó. Nếu Đơn Đặt Hàng không xác định điều kiện Incoterm, thì điều kiện Incoterm mặc định sẽ là DDP (Giao hàng đã nộp thuế, Incoterms 2020). Nếu Nhà Cung Cấp không tuân thủ điều kiện Incoterm đã chỉ định, Nhà Cung Cấp sẽ chịu mọi chi phí vận chuyển, phí tổn và các khoản chi tiêu phát sinh. Rủi ro mất mát hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển trước khi Hàng Hóa được giao thực tế sẽ do Nhà Cung Cấp chịu, bất kể có quy định ngược lại, kể cả bất kỳ thỏa thuận nào về việc thanh toán cước phí, phí chuyển phát nhanh hoặc các khoản phí vận chuyển hoặc bảo hiểm khác. Nếu bất kỳ Hàng Hóa nào được giao không hoàn toàn tuân thủ theo Thỏa Thuận, Nhà Cung Cấp sẽ vẫn chịu trách nhiệm về các Hàng Hóa đó và chịu mọi rủi ro liên quan, trừ trường hợp Bên Mua, với đầy đủ nhận thức về việc không tuân thủ, lựa chọn chấp nhận và giữ lại các Hàng Hóa đó bằng văn bản.

7.2 Title. Full title to the Goods shall pass upon the delivery of said Goods, or full payment, whichever occurs first.

7.2. Quyền sở hữu. Quyền sở hữu đầy đủ đối với Hàng Hóa sẽ được chuyển giao khi Hàng Hóa được giao hoặc khi thanh toán đầy đủ, tùy thuộc vào điều kiện nào xảy ra trước.

8. DELAYS - NON-PERFORMANCE

8.1 General. Time is of the essence of this Order. Delivery of the Goods and performance of the Services must be effected on the date specified in the Order, in strict accordance with the schedule or delivery date instructed by Buyer. The signature by Buyer, or any of its representatives, of any document acknowledging delivery of the Goods or performance of the Services shall not constitute or be interpreted in any way as implying acceptance of the Goods or Services or as an acknowledgment or representation that such Goods and Services, or the circumstances of their delivery, comply with the Agreement, and shall not relieve Supplier of any of its responsibilities or liabilities under the Agreement.

8. CHẤM TRỄ - KHÔNG THỰC HIỆN

8.1 Quy định chung. Thời gian là yếu tố cốt lõi của Đơn Đặt Hàng này. Việc giao Hàng Hóa và thực hiện Dịch Vụ phải được tiến hành vào ngày được chỉ định trong Đơn Đặt Hàng, tuân thủ nghiêm ngặt lịch trình hoặc ngày giao hàng do Bên Mua hướng dẫn. Việc Bên Mua hoặc bất kỳ Đại diện nào của mình ký vào bất kỳ tài liệu nào xác nhận việc giao Hàng Hóa hoặc thực hiện Dịch Vụ sẽ không cấu thành hoặc được hiểu theo bất kỳ cách nào là chấp nhận Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ, hoặc như một sự thừa nhận hoặc tuyên bố rằng Hàng Hóa và Dịch Vụ đó, hoặc các điều kiện của việc giao hàng, tuân thủ với Thỏa Thuận, và việc ký đó sẽ không miễn trừ cho Nhà Cung Cấp khỏi bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận.

8.2 Delivery of the Goods. If the quantity delivered, or the time, place or any other circumstances of the delivery of the Goods do not strictly comply with the Agreement for any reasons, other than a Force Majeure event or without the prior written consent of Buyer, Buyer may, at its sole discretion, upon delivery or within a reasonable time after having fully acknowledged the non-compliance: (a) accept and retain all or any of such Goods; (b) reject all or any of the Goods (including compliant Goods), and in this case: Buyer may require Supplier to (i) deliver Goods in substitution for such rejected Goods, and Supplier shall ensure that the substituted Goods strictly comply with the requirements of the Agreement and are delivered by the most expeditious means of transportation, including airfreight, without any additional cost to Buyer, or (ii) refund any amount which has been paid in respect of the rejected Goods; (c) terminate the Agreement, and/or (d) claim damages for additional costs or losses attributable to Supplier's non-compliance.

8.2 Giao Hàng Hóa. Nếu số lượng hàng được giao, thời gian, địa điểm hoặc bất kỳ điều kiện nào khác liên quan đến việc giao Hàng Hóa không tuân thủ nghiêm ngặt theo Thỏa Thuận vì bất kỳ lý do nào, trừ Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua, Bên Mua có toàn quyền, theo quyết định riêng của mình, tại thời điểm giao hàng hoặc trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi đã hoàn toàn nhận biết về việc không tuân thủ: (a) chấp nhận và giữ lại toàn bộ hoặc một phần Hàng Hóa đó; (b) từ chối toàn bộ hoặc một phần Hàng Hóa (bao gồm cả Hàng Hóa thừa, và/hoặc trong trường hợp này: Bên Mua có thể yêu cầu Nhà Cung Cấp (i) giao Hàng Hóa thay thế cho Hàng Hóa bị từ chối, và/hoặc Nhà Cung cấp phải đảm bảo rằng Hàng Hóa thay thế tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu của Thỏa Thuận và được giao bằng phương thức vận chuyển nhanh nhất, bao gồm cả đường hàng không, mà không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào cho Bên Mua, hoặc (ii) hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào đã được Bên Mua thanh toán liên quan đến Hàng Hóa bị từ chối; (c) chấm dứt Thỏa Thuận, và/hoặc (d) yêu cầu bồi thường thiệt hại cho các chi phí hoặc tổn thất phát sinh do việc không tuân thủ của Nhà Cung cấp.

8.3 Non-conforming Services. If Services fail to comply with the Agreement, for any reason other than a Force Majeure Event or Buyer's prior written consent, Buyer may, at its sole discretion: (a) accept all or part of the Services; (b) reject all or part of the Services, whereupon: (i) Supplier shall immediately re-perform the Services at no additional cost; or (ii) Supplier shall refund any payments for rejected Services; (c) engage a third-party to perform the Services at Supplier's risk and expense if Supplier fails to satisfactorily re-perform; (d) terminate the Agreement, and/or (e) claim damages for additional costs or losses attributable to Supplier's non-compliance.

8.3 Dịch vụ không phù hợp. Nếu Dịch Vụ không tuân thủ Thỏa Thuận, vì bất kỳ lý do nào, ngoại trừ Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên Mua, thì Bên Mua có quyền, theo quyết định của mình: (a) chấp nhận toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ; (b) từ chối toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ, theo đó: (i) Nhà Cung cấp phải ngay lập tức thực hiện lại Dịch Vụ mà không phát sinh thêm chi phí; hoặc (ii) Nhà Cung Cấp phải hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào cho Dịch Vụ bị từ chối; (c) thuê bên thứ ba thực hiện Dịch Vụ với rủi ro và chi phí do Nhà Cung Cấp chịu nếu Nhà Cung cấp không thực hiện lại Dịch Vụ một cách thỏa đáng; (d) chấm dứt Thỏa Thuận, và/hoặc (e) yêu cầu bồi thường thiệt hại cho các chi phí hoặc tổn thất phát sinh do Nhà Cung Cấp không tuân thủ.

8.4 Liquidated damages. Notwithstanding any action that may have been taken by Buyer pursuant to this Section, Supplier shall indemnify and hold harmless Buyer for any loss, damages and

claims it may suffer. In addition, Buyer shall recover such liquidated damages as specified in the Order. The parties agree that such liquidated damages, which may be imposed on Supplier for each day/week (or part thereof) of delay in delivery or failure to meet the performance criteria, as set forth in the Order, (i) are a genuine reasonable pre-estimate of the damages Buyer may suffer as a result of delay or non-performance and are not to be assessed as a penalty, and (ii) do not preclude Buyer's right to other remedies, damages and choices arising out of the breach of the Agreement by Supplier. Any sums due to Buyer by way of delay or non-performance damages may be deducted from payments due to Supplier or from Financial guarantees, if any.

8.4 Thiệt hại ước tính trước. Bất kể bất kỳ hành động nào mà Bên Mua có thể đã thực hiện theo Điều này, Nhà Cung Cấp vẫn phải bồi thường và giữ cho Bên Mua được miễn trừ đối với mọi tổn thất, thiệt hại và khiếu nại mà Bên Mua có thể phải chịu. Ngoài ra, Bên Mua sẽ được nhận khoản thiệt hại đã được ước tính trước như được quy định trong Đơn Đặt Hàng. Các bên đồng ý rằng khoản thiệt hại ước tính trước này, có thể được áp dụng cho Nhà Cung Cấp đối với mỗi ngày/tuần (hoặc một phần của thời gian đó) chậm giao hàng hoặc không đáp ứng các tiêu chí về hiệu suất như đã quy định trong Đơn Đặt Hàng, (i) là một ước tính hợp lý, mang tính thực tế về thiệt hại mà Bên Mua có thể phải chịu do việc chậm trễ hoặc không thực hiện và không phải là một khoản phạt, và (ii) không loại trừ quyền của Bên Mua đối với các biện pháp khắc phục khác, thiệt hại và lựa chọn khác phát sinh từ việc Nhà Cung Cấp vi phạm Thỏa Thuận. Mọi khoản tiền mà Bên Mua được hưởng do thiệt hại do chậm trễ hoặc không thực hiện có thể được khấu trừ từ các khoản thanh toán cho Nhà Cung Cấp hoặc từ các bảo lãnh tài chính, nếu có.

8.5 Change of schedule. If Supplier intends to deliver the Goods prior to the delivery date(s) or perform the Services earlier than the schedule stipulated in the Order, Supplier must notify Buyer in writing in sufficient time for Buyer to confirm that early delivery or performance is acceptable to Buyer, in its sole and absolute discretion, and arrange for receiving the Goods and/or allowing the performance of the Services. If Buyer determines that such early delivery or performance is not acceptable, Supplier shall be responsible for and bear the cost of safely storing the Goods (including the protection and preservation of same) until the original scheduled delivery date or the cost of mobilising/demobilising Personnel until the original scheduled services' performance date. Buyer may request Supplier to postpone the delivery of the Goods and/or performance of the Services. In such event, Buyer and Supplier shall mutually agree in good faith upon a new delivery date and any additional direct and documented costs to be incurred by Supplier.

8.5 Thay đổi lịch trình. Nếu Nhà Cung Cấp dự định giao Hàng Hóa trước ngày giao hàng hoặc thực hiện Dịch Vụ sớm hơn so với lịch trình quy định trong Đơn Đặt Hàng, Nhà Cung Cấp phải thông báo bằng văn bản cho Bên Mua đủ sớm để Bên Mua xác nhận, và Bên Mua theo toàn quyền quyết định của mình, rằng việc giao hàng hoặc thực hiện sớm là chấp nhận được và sắp xếp việc nhận Hàng Hóa và/hoặc cho phép thực hiện Dịch Vụ đó. Nếu Bên Mua xác định rằng việc giao hàng hoặc thực hiện dịch vụ sớm như vậy là không chấp nhận được, Nhà Cung Cấp sẽ chịu trách nhiệm và chi trả chi phí lưu kho an toàn cho Hàng Hóa (bao gồm việc bảo quản và duy trì tình trạng của Hàng Hóa đó) cho đến ngày giao hàng theo lịch trình ban đầu hoặc chi phí hủy động/giải trừ nhân sự cho đến ngày thực hiện dịch vụ theo lịch trình ban đầu. Bên Mua có thể yêu cầu Nhà Cung Cấp hoàn việc giao Hàng Hóa và/hoặc thực hiện Dịch Vụ. Trong trường hợp đó, Bên Mua và Nhà Cung Cấp sẽ thiện chí thương lượng để thống nhất về ngày giao hàng mới và các chi phí trực tiếp, có chứng từ hợp lệ mà Nhà Cung Cấp sẽ phải chịu.

9. WARRANTY

Supplier expressly warrants that all Goods and Services provided pursuant to this Agreement shall (i) conform to the Agreement and any specifications, drawings, samples, models or other descriptions furnished or adopted by Buyer, (ii) be free from all defects in material and workmanship and all defects in or due to design, (iii) be free and clear of all claims, liens and encumbrances and of any infringement of third-party intellectual property rights; (iv) be new and of merchantable quality, (v) be fit for the particular purpose and use intended and (vi) be performed with the highest degree of professionalism and best industry practices. Upon Buyer's request and instruction Supplier shall, at its sole risk and expense, inspect, repair, replace, remove or reperform on site, all or any part of any defective or non conforming Goods and/or Services covered by the warranties expressed or implied in an Order (a) for twenty-four (24) months from the date on which the plant/installation has successfully passed all performance and operational tests required by the end user for commercial operation or (b) for forty-eight (48) months from the date of delivery of the Goods or performance of the Services, whichever period expires the latest. Supplier acknowledges and agrees that the aforesaid warranties extend to any defective Services, repair or replacement of the Goods shall be extended for an additional twenty-four (24) months starting upon the operational use of the

Goods following such repair or replacement. For any warranty repair, replacement, or reperformance of Services, Supplier, at its sole cost and expense, shall perform any tests requested by Buyer to verify conformance that the warranty repair, replacement of re-performance strictly conforms with the specifications and Supplier’s obligations under the Agreement. Should Supplier fail to remedy any default within a period to be determined by Buyer which shall not exceed 10 calendar days period from Buyer’s notification, Buyer may, at its own discretion, remedy such defective Goods and/or Services (by repair, replacement or reperformance) at Supplier’s risk, cost and expenses. Supplier or any of its Affiliates shall not, directly or indirectly, sell or provide any goods or service to Buyer’s customers in connection with the Goods and Services covered by this Agreement without the prior written approval of Buyer.

9. BẢO HÀNH

Nhà Cung Cấp cam kết bảo hành rõ ràng rằng tất cả Hàng Hóa và Dịch Vụ được cung cấp theo Thỏa Thuận này sẽ: (i) phù hợp với Thỏa Thuận và bất kỳ thông số kỹ thuật, bản vẽ, mẫu, mô hình hoặc mô tả nào do Bên Mua cung cấp hoặc chấp nhận; (ii) không có bất kỳ khiếm khuyết nào về vật liệu và tay nghề cũng như không có bất kỳ khiếm khuyết nào phát sinh từ hoặc do thiết kế; (iii) không có tranh chấp, quyền cầm giữ, quyền bảo lưu hoặc bất kỳ vi phạm nào đối với quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba; (iv) là hàng mới và có chất lượng thương mại; (v) phù hợp với mục đích sử dụng cụ thể và mục đích đã định; và (vi) được thực hiện với mức độ chuyên nghiệp cao theo và tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất trong ngành. Theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bên Mua, Nhà Cung Cấp, tự chịu mọi rủi ro và chi phí, sẽ tiến hành kiểm tra, sửa chữa, thay thế, loại bỏ hoặc thực hiện lại tại chỗ toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ bị lỗi hoặc không phù hợp thuộc phạm vi bảo hành, dù là bảo hành rõ ràng hay ngụ ý trong Đơn Đặt Hàng, trong thời hạn (a) hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày nhà máy/ hệ thống lắp đặt vận hành qua thành công tất cả các bài kiểm tra hiệu suất và vận hành do người sử dụng cuối cùng yêu cầu để đưa vào vận hành thương mại, hoặc (b) bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày giao Hàng Hóa hoặc thực hiện Dịch Vụ, tùy theo thời hạn nào kết thúc muộn hơn. Nhà Cung Cấp xác nhận và đồng ý rằng các bảo hành nêu trên được áp dụng đối với bất kỳ Dịch Vụ nào bị lỗi, việc sửa chữa hoặc thay thế Hàng Hóa sẽ được gia hạn thêm hai mươi bốn (24) tháng kể từ khi Hàng Hóa được đưa vào sử dụng sau khi sửa chữa hoặc thay thế. Đối với bất kỳ việc sửa chữa, thay thế hoặc thực hiện lại Dịch vụ nào theo bảo hành, Nhà Cung Cấp, tự chịu mọi chi phí, phải tiến hành bất kỳ thử nghiệm nào do Bên Mua yêu cầu để xác minh việc sửa chữa, thay thế hoặc thực hiện lại hoàn toàn phù hợp với các thông số kỹ thuật và nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận. Nếu Nhà Cung Cấp không khắc phục được bất kỳ sự sót nào trong thời hạn do Bên Mua xác định nhưng không quá 10 ngày dương lịch kể từ khi nhận được thông báo của Bên Mua, Bên Mua có quyền, tùy theo quyết định của mình, tự khắc phục Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ bị lỗi (bằng cách sửa chữa, thay thế hoặc thực hiện lại) và mọi rủi ro, chi phí và chi tiêu phát sinh sẽ do Nhà Cung Cấp chịu. Nhà Cung Cấp hoặc bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của mình không được, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, bán hoặc cung cấp bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào cho khách hàng của Bên Mua có liên quan đến Hàng Hóa và Dịch Vụ thuộc phạm vi Thỏa Thuận này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua.

10. CUSTOM DESIGNED GOODS

10.1 Buyer’s approval. Buyer’s review and approval of drawings submitted by Supplier shall be limited to assessing general conformity with the specifications. Such approval shall not constitute approval of any dimensions, quantities or details of the material shown by such drawings and shall not relieve Supplier from its responsibility and obligation to comply with all specifications contained in the Order and further documents. Buyer retains the right of final approval for all finished products.

10. HÀNG HÓA THIẾT KẾ THEO YÊU CẦU

10.1 Chấp thuận của Bên Mua. Việc Bên Mua xem xét và chấp thuận các bản vẽ do Nhà Cung Cấp đệ trình chỉ giới hạn ở việc đánh giá mức độ phù hợp tổng thể đối với các thông số kỹ thuật. Việc chấp thuận này không cần thành sự chấp thuận đối với bất kỳ kích thước, số lượng hoặc chi tiết nào của vật liệu thể hiện trong các bản vẽ đó và không miễn trừ trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp trong việc tuân thủ tất cả các thông số kỹ thuật được nêu trong Đơn Đặt Hàng và các tài liệu liên quan. Bên Mua giữ quyền phê duyệt cuối cùng đối với tất cả sản phẩm hoàn thiện.

10.2 Alterations to Order. Where Buyer orders Goods to be manufactured other than in strict accordance with full and detailed specifications (including weights, dimensions, capacities, performance ratings, prices and other relevant data) provided in catalogs, prospectuses, circulars, advertisements, illustrated matter, price lists or other such material available to Supplier, Supplier shall provide Buyer with full and detailed specifications for review prior to manufacturing. Buyer may reasonably request modifications of and/or reject such specifications. Supplier shall remain fully responsible for manufacturing and compliance with

the final specifications reviewed by Buyer. Buyer may at any time, by written notice, make alterations of any sort to the Order for the Goods, except in relation to such of those Goods that are in the process of being manufactured. If the alteration substantially increases the cost of manufacture, the parties shall proceed as follows. (a) Supplier shall, before the expiration of seven (7) days after Buyer’s notice or before the commencement of manufacture, whichever first occurs, require a reasonable and appropriate increase in the price of those Goods by written notice. (b) If Buyer does not, within seven (7) days after such notice, agree in writing to the proposed increase, Supplier may, within three (3) days by notice in writing, terminate the Order to the extent that it concerns Goods to which the alteration relates, and to that extent the price in respect of the Order shall not be payable. (c) If Supplier does not terminate the Order, then it shall proceed with manufacture of those Goods in accordance with the Order as altered and at the price previously agreed. (d) In any event, neither party shall have any right to receive any compensation, damages or indemnity of any sort for loss resulting from the alteration or from Buyer’ not agreeing to a price increase or from any such termination.

10.2 Sửa đổi Đơn Đặt Hàng. Trường hợp Bên Mua đặt mua Hàng Hóa được sản xuất không hoàn toàn phù hợp theo các thông số kỹ thuật đầy đủ và chi tiết (bao gồm trọng lượng, kích thước, công suất, chỉ tiêu hiệu suất, giá cả và các dữ liệu liên quan khác) được cung cấp trong các danh mục, bản giới thiệu, tờ rơi, quảng cáo, tài liệu minh họa, bảng báo giá hoặc các tài liệu tương tự khác mà Nhà Cung Cấp có sẵn, thì Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua các thông số kỹ thuật đầy đủ và chi tiết để xem xét trước khi sản xuất. Bên Mua có quyền hợp lý yêu cầu sửa đổi và/hoặc từ chối các thông số kỹ thuật đó. Nhà Cung Cấp vẫn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản xuất và tuân thủ các thông số kỹ thuật cuối cùng đã được Bên Mua xem xét. Bên Mua có thể, vào bất kỳ lúc nào, thông qua thông báo bằng văn bản, thực hiện các sửa đổi dưới bất kỳ hình thức nào đối với Đơn Đặt Hàng Hàng Hóa, trừ những Hàng Hóa đang trong quá trình sản xuất. Nếu việc sửa đổi làm tăng đáng kể chi phí sản xuất, các bên sẽ tiến hành như sau: (a) Nhà Cung Cấp phải, trước khi hết bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua hoặc trước khi bắt đầu sản xuất, tùy thời điểm nào đến trước, yêu cầu tăng giá hợp lý và phù hợp đối với những Hàng Hóa đó bằng thông báo văn bản. (b) Nếu Bên Mua không đồng ý bằng văn bản với mức tăng giá được đề xuất trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được thông báo đó, thì Nhà Cung Cấp có thể, trong vòng ba (3) ngày, bằng thông báo bằng văn bản, chấm dứt Đơn Đặt Hàng đối với phần Hàng Hóa liên quan đến việc sửa đổi đó và, đối với phần đó, giá trị tương ứng của Đơn Đặt Hàng sẽ không phải thanh toán. (c) Nếu Nhà Cung Cấp không chấm dứt Đơn Đặt Hàng, thì Nhà Cung Cấp phải tiếp tục sản xuất những Hàng Hóa theo Đơn Đặt Hàng đã được sửa đổi và theo mức giá đã thỏa thuận trước đó. (d) Trong mọi trường hợp, không bên nào có quyền nhận bất kỳ khoản bồi thường, thiệt hại hay đền bù nào dưới bất kỳ hình thức nào đối với tổn thất phát sinh từ việc sửa đổi, từ việc Bên Mua không đồng ý tăng giá, hoặc từ việc chấm dứt như vậy.

10.3 Timetable. Supplier shall also submit to Buyer an appropriate written timetable for manufacture and delivery, and shall manufacture and deliver those Goods in accordance with that timetable. Supplier shall submit to Buyer within seven (7) days of the end of each calendar month a progress report detailing the progress of manufacture and delivery against the timetable referred to in this Section.

10.3 Lịch trình. Nhà Cung Cấp cũng phải đệ trình cho Bên mua một lịch trình sản xuất và giao hàng bằng văn bản phù hợp, và phải sản xuất cũng như giao các Hàng Hóa theo đúng lịch trình đó. Nhà Cung Cấp phải giữ cho Bên Mua báo cáo tiến độ chi tiết về quá trình sản xuất và giao hàng so với lịch trình nêu tại Điều này, trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi tháng dương lịch.

11. INSPECTION/ QUALITY

11.1 Inspection. Buyer shall have the right to inspect and test the Goods at any time during manufacture, prior to shipment and/or within a reasonable time after arrival at the ultimate destination. The making or failure to make any inspection or payment for the Goods, shall in no way impair Buyer’s right to reject or revoke its acceptance of nonconforming Goods, or to avail itself of any other remedies to which Buyer may be entitled, notwithstanding Buyer’s knowledge of the nonconformity, its substantiality or the ease of its discovery. Supplier shall pay the cost of inspecting and testing of Goods rejected as not conforming to the Order and all transportation and handling charges thereon.

11. KIỂM TRA/ CHẤT LƯỢNG

11.1 Kiểm tra. Bên Mua có quyền kiểm tra và thử nghiệm Hàng Hóa vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sản xuất, trước khi giao hàng và/hoặc trong một thời gian hợp lý sau khi Hàng Hóa đến điểm đến cuối cùng. Việc tiến hành hoặc không tiến hành bất kỳ hoạt động kiểm tra hoặc thanh toán nào đối với Hàng Hóa sẽ không làm ảnh hưởng đến quyền của Bên Mua trong việc từ chối hoặc hủy bỏ việc chấp nhận Hàng Hóa không phù hợp, cũng như

không làm mất quyền của Bên Mua trong việc sử dụng bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Bên Mua có thể được hưởng, bất kể Bên Mua đã biết về sự không phù hợp, mức độ nghiêm trọng của nó hoặc việc dễ dàng phát hiện ra sự không phù hợp đó. Nhà Cung Cấp sẽ phải chịu chi phí kiểm tra và thử nghiệm đối với Hàng Hóa bị từ chối do không phù hợp với Đơn Đặt Hàng cũng như toàn bộ chi phí vận chuyển và bốc dỡ liên quan.

11.2 Quality. When requested by Buyer, Supplier shall promptly submit real-time production and process data (“Quality Data”) in the form and manner requested by Buyer. Supplier shall provide and maintain an inspection, testing and process control system (“Supplier’s Quality System”) covering the Goods and/or Services provided hereunder that is acceptable to Buyer and its customer and complies with Buyer’s quality policy, quality requirements in the Agreement and/or other quality requirements that are otherwise agreed to in writing by the parties (“Quality Requirements”). Acceptance of Supplier’s Quality System by Buyer does not alter Supplier’s obligations and/or liability under the Agreement, including Supplier’s obligations regarding its sub-suppliers and subcontractors. If Supplier’s Quality System fails to comply with the Terms of the Agreement, Buyer may require additional quality assurance measures at Supplier’s expense necessary to meet the Quality Requirements. Supplier shall keep complete records relating to Supplier’s Quality System, including all testing and inspection data and shall make such records available to Buyer for the longer of: (a) three (3) years after completion of an Order; (b) such period as set forth in the Order or the specifications applicable to an Order; or (c) such period as required by applicable law. If Supplier is not the manufacturer of the Goods, Supplier shall certify the traceability of the Goods to the original equipment manufacturer on the certificate of conformance. If Supplier cannot certify traceability of the Goods, Supplier shall not ship such Goods to Buyer without obtaining Buyer’s written consent. Any review or approval of drawings by Buyer shall be for Supplier’s convenience and shall not relieve Supplier of its responsibility to meet all requirements of an Order.

11.2 Chất lượng. Khi được Bên Mua yêu cầu, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng cung cấp dữ liệu sản xuất và quy trình theo thời gian thực (“Dữ Liệu Chất Lượng”) theo hình thức và cách thức mà Bên Mua yêu cầu. Nhà Cung Cấp phải thiết lập và duy trì một hệ thống kiểm tra, thử nghiệm và kiểm soát quy trình (“Hệ Thống Chất Lượng Của Nhà Cung Cấp”) đối với Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ được cung cấp theo Thỏa Thuận này, hệ thống này phải được Bên Mua và khách hàng của Bên Mua chấp thuận, và đồng thời tuân thủ chính sách chất lượng, các yêu cầu chất lượng trong Thỏa Thuận và/hoặc các yêu cầu chất lượng khác được các bên thỏa thuận bằng văn bản (“Yêu Cầu Chất Lượng”). Việc Bên Mua chấp thuận Hệ Thống Chất Lượng Của Nhà Cung Cấp không làm thay đổi nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận, bao gồm cả nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp đối với các nhà cung cấp phụ và nhà thầu phụ của mình. Nếu Hệ Thống Chất Lượng Của Nhà Cung Cấp không tuân thủ Bộ Điều Khoản của Thỏa Thuận, Bên Mua có quyền yêu cầu Nhà Cung Cấp thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng bổ sung do Nhà Cung Cấp chịu chi phí nhằm đáp ứng các Yêu Cầu Chất Lượng. Nhà Cung Cấp phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến Hệ Thống Chất Lượng của mình, bao gồm tất cả dữ liệu thử nghiệm và kiểm tra, và phải cung cấp các hồ sơ này cho Bên Mua trong thời hạn dài hơn của các trường hợp sau: (a) ba (3) năm kể từ khi hoàn thành một Đơn Đặt Hàng; (b) thời hạn được ghi trong Đơn Đặt Hàng hoặc trong các thông số kỹ thuật áp dụng cho Đơn Đặt Hàng đó; hoặc (c) thời hạn theo quy định của pháp luật hiện hành. Nếu Nhà Cung Cấp không phải là nhà sản xuất Hàng Hóa, Nhà Cung Cấp phải xác nhận khả năng truy xuất nguồn gốc Hàng Hóa đến nhà sản xuất thiết bị cụ thể trên giấy chứng nhận phù hợp. Nếu Nhà Cung Cấp không thể xác nhận khả năng truy xuất nguồn gốc của Hàng Hóa, Nhà Cung Cấp không được phép giao Hàng Hóa đó cho Bên Mua mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Mua. Mọi việc Bên Mua xem xét hoặc phê duyệt bản vẽ đều chỉ nhằm phục vụ cho sự thuận tiện của Nhà Cung Cấp và không miễn trừ trách nhiệm của Nhà Cung Cấp trong việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của một Đơn Đặt Hàng.

11.3 Product Recall. If a recall is required by applicable law, or Buyer or Supplier reasonably determines that a recall is advisable based on the fact that the Goods create a potential safety hazard, the parties shall promptly communicate such facts to each other. At Buyer’s request, Supplier shall promptly develop a corrective action plan, which shall include all actions required to recall and/or repair the Goods and any actions required by applicable law (“Corrective Action Plan”) for Buyer’s review and approval. At Buyer’s election, Buyer may develop the Corrective Action Plan. Supplier and Buyer agree to cooperate and work together in good faith to ensure that the Corrective Action Plan is acceptable to both parties. In no event shall Buyer and Supplier’s failure to agree on the Corrective Action Plan delay the timely notification of a potential safety hazard to users of the Goods or cause either party to be non-compliant with applicable law. Supplier and Buyer shall cooperate with and assist each other in any corrective actions and/or filings. To the extent a recall is determined to have been

caused by a defect, non conformance or non-compliance, which is the responsibility of Supplier, Supplier shall indemnify and hold harmless Buyer from all reasonable costs and expenses incurred in connection with any recall, repair, replacement or refund program, including all costs related to: (i) investigating and/or inspecting the affected Goods; (ii) notifying Buyer's customers; (iii) repairing, repurchasing, replacing, packing and shipping the recalled Goods; and (iv) media notification. Each party shall consult the other before making any statements to the public or a governmental agency relating to such recall or potential safety hazards, except where such consultation would prevent timely notification required by law.

11.3 Thủ Hồi Sản Phẩm. Nếu pháp luật hiện hành yêu cầu phải thu hồi, hoặc Bên Mua hoặc Nhà Cung Cấp xác định một cách hợp lý rằng việc thu hồi là cần thiết dựa trên thực tế rằng Hàng Hóa có thể gây ra nguy cơ mất an toàn, các bên phải nhanh chóng thông báo cho nhau về các sự việc đó. Theo yêu cầu của Bên Mua, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng xây dựng một kế hoạch hành động khắc phục, trong đó bao gồm tất cả các biện pháp cần thiết để thu hồi và/hoặc sửa chữa Hàng Hóa cũng như bất kỳ hành động nào do pháp luật hiện hành yêu cầu (“Kế Hoạch Hành Động Khắc Phục”) để Bên Mua xem xét và phê duyệt. Theo lựa chọn của Bên Mua, Bên Mua có thể tự xây dựng Kế Hoạch Hành Động Khắc Phục. Nhà Cung Cấp và Bên Mua đồng ý hợp tác và làm việc với tinh thần thiện chí để đảm bảo rằng Kế Hoạch Hành Động Khắc Phục được cả hai bên chấp nhận. Trong mọi trường hợp, việc Bên Mua và Nhà Cung Cấp không thông tin được về Kế Hoạch Hành Động Khắc Phục sẽ không được làm chậm trễ việc thông báo kịp thời về nguy cơ mất an toàn tiềm ẩn cho người sử dụng Hàng Hóa hoặc khiến bất kỳ bên nào vi phạm pháp luật hiện hành. Nhà Cung Cấp và Bên Mua phải hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong bất kỳ hành động khắc phục và/hoặc hồ sơ báo cáo nào. Trong phạm vi xác định việc thu hồi là do lỗi, không phải hợp hoặc không tuân thủ, vốn là trách nhiệm của Nhà Cung Cấp, Nhà Cung Cấp phải bồi thường và giữ cho Bên Mua không bị tổn hại đối với tất cả các chi phí và khoản phí hợp lý phát sinh liên quan đến bất kỳ chương trình thu hồi, sửa chữa, thay thế hoặc hoàn tiền nào, bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến: (i) điều tra và/hoặc kiểm tra Hàng Hóa bị ảnh hưởng; (ii) thông báo cho khách hàng của Bên Mua; (iii) sửa chữa, mua lại, thay thế, đóng gói và vận chuyển Hàng Hóa bị thu hồi; và (iv) thông báo cho phương tiện truyền thông. Mỗi bên phải tham khảo ý kiến của bên kia trước khi đưa ra bất kỳ tuyên bố nào với công chúng hoặc cơ quan nhà nước liên quan đến việc thu hồi hoặc các nguy cơ mất an toàn tiềm ẩn, trừ khi việc tham khảo ý kiến đó sẽ ngăn cản việc thông báo kịp thời theo yêu cầu của pháp luật.

12. BUYER'S PROPERTY

The entrustment to Supplier of possession of goods and materials owned by Buyer (“Buyer’s Property”), pursuant to this Agreement, is for the sole purpose of allowing work to be performed on or with Buyer’s Property and does not transfer, ownership, title, right or any other interest in Buyer’s Property. Buyer’s Property shall be accepted by Supplier “AS IS” basis without any implied or express warranties whatsoever and be used by Supplier at its own risk. Supplier shall: (i) keep Buyer’s Property free of encumbrances and insured at its expense at an amount equal to the replacement cost thereof; (ii) mark and keep separate Buyer’s Property from its own goods; (iii) use Buyer’s Property only to execute the Agreement; (iv) use it in accordance with the user manual and/or Buyer instructions for use, as the case may be; (v) return such property in the same condition as originally received by Supplier, reasonable wear and tear excepted. Supplier agrees that Buyer’s Property shall not be subject to any lien or possessory interest of any third-party and to indemnify and hold harmless Buyer from any damages, costs and expenses, including reasonable attorney fees, incurred by Buyer, resulting from (a) a transfer by Supplier of; or (b) any third-party claim to, any interest in Buyer’s Property entrusted to Supplier pursuant to this Agreement. Should Supplier, without Buyer’s prior written consent and authorization, design or manufacture for sale to any person or entity other than Buyer any goods that are substantially similar to, or which reasonably can substitute for or repair, a Good, Buyer, in any adjudication or otherwise, Buyer may require Supplier to establish by clear and convincing evidence that neither Supplier nor any of its Personnel used, in whole or in part, directly or indirectly, any of Buyer’s Property, in such design or manufacture of such goods.

12. TÀI SẢN CỦA BÊN MUA

Việc giao cho Nhà Cung Cấp quyền quản lý hàng hóa và vật tư thuộc sở hữu của Bên Mua (“Tài Sản Của Bên Mua”) theo Thỏa Thuận này chỉ nhằm mục đích thực hiện công việc liên quan đến hoặc với Tài Sản Của Bên Mua và không chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lợi hay bất kỳ quyền lợi nào khác đối với Tài Sản Của Bên Mua. Tài Sản Của Bên Mua sẽ được Nhà Cung Cấp chấp nhận trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG”, không có bất kỳ bảo đảm nào, dù là ngụ ý hay rõ ràng, và Nhà Cung Cấp tự chịu rủi ro khi sử dụng. Nhà Cung Cấp có trách nhiệm: (i) giữ Tài Sản Của Bên Mua không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo đảm nào và mua bảo hiểm cho tài sản này với chi phí của mình, với mức bảo hiểm bằng giá trị thay thế tài sản đó; (ii) ghi rõ và tách biệt Tài Sản Của

Bên Mua khỏi hàng hóa của mình; (iii) chỉ sử dụng Tài Sản Của Bên Mua để thực hiện Thỏa Thuận; (iv) sử dụng theo hướng dẫn sử dụng và/hoặc chỉ dẫn của Bên Mua, tùy từng trường hợp; (v) trả lại tài sản này trong tình trạng như khi nhận ban đầu, trừ hao mòn hợp lý. Nhà Cung Cấp đồng ý rằng Tài Sản Của Bên Mua sẽ không bị bất kỳ bên thứ ba nào kê biên hoặc có quyền chiếm hữu, đồng thời cam kết bồi thường và giữ cho Bên Mua không bị thiệt hại, chi phí và các khoản phí luật sư hợp lý phát sinh từ (a) việc Nhà Cung Cấp chuyển giao; hoặc (b) bất kỳ khiếu nại nào của bên thứ ba về quyền lợi đối với Tài Sản Của Bên Mua được giao cho Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp, không có sự đồng ý và cho phép bằng văn bản trước của Bên Mua, thiết kế hoặc sản xuất để bán cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác ngoài Bên Mua bất kỳ hàng hóa nào về cơ bản tương tự, hoặc hợp lý có thể thay thế hoặc sửa chữa một Hàng Hóa, thì trong bất kỳ thủ tục xử lý nào hoặc theo hình thức khác, Bên Mua có thể yêu cầu Nhà Cung Cấp chứng minh một cách rõ ràng và thuyết phục rằng Nhà Cung Cấp hoặc nhân sự của mình không sử dụng, toàn bộ hoặc một phần, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ Tài Sản của Bên Mua nào trong quá trình thiết kế hoặc sản xuất các hàng hóa đó.

13. INTELLECTUAL PROPERTY

13.1 General. Buyer hereby grants a non-exclusive, non-assignable, non-sublicensable, royalty-free license, which is revocable with or without cause at any time, to Supplier to use any information, drawings, specifications, computer software, know how and other data furnished or paid for by Buyer hereunder for the sole purpose of providing the Goods and Services that Supplier provides to Buyer pursuant to the Agreement. The parties agree that each party exclusively owns all intellectual property it had prior to the commencement of any work under the Agreement. However, Buyer shall own exclusively all rights in ideas, inventions, works of authorship, strategies, plans and data created in or resulting from Supplier’s performance under the Agreement, including all patent rights, copyrights, moral rights, rights in proprietary information, database rights, trademark rights and other intellectual property rights (collectively, “Buyer’s IP Rights”). All such intellectual property that is protectable by copyright shall be considered “work(s) made for hire” for Buyer (as defined in the U.S. Copyright Act (17 U.S.C. § 101)) or Supplier shall give Buyer “first owner” status related to the work(s) under local copyright law where the work(s) was created. If by operation of law, any such intellectual property is not owned in its entirety by Buyer automatically upon creation, then Supplier hereby transfers and assigns to Buyer, the entire right, title and interest throughout the world to such intellectual property. Supplier further agrees to enter into and execute any documents that may be required to transfer or assign ownership in and to any such intellectual property to Buyer.

13. SỞ HỮU TRI TUỆ

13.1 Quy định chung. Bên Mua theo đây cấp cho Nhà Cung Cấp một giấy phép không độc quyền, không được chuyển nhượng, không được cấp lại quyền sử dụng, miễn phí bản quyền, có thể bị thu hồi bất kỳ lúc nào, có hoặc không có lý do, để sử dụng bất kỳ thông tin, bản vẽ, thông số kỹ thuật, phần mềm máy tính, bí quyết và dữ liệu khác do Bên Mua cung cấp hoặc chỉ trả theo Thỏa Thuận này chỉ với mục đích duy nhất là cung cấp Hàng Hóa và Dịch Vụ mà Nhà Cung Cấp cung cấp cho Bên Mua theo Thỏa Thuận. Các bên đồng ý rằng mỗi bên sở hữu độc quyền tất cả tài sản trí tuệ mà mình đã có trước khi bắt đầu bất kỳ công việc nào theo Thỏa Thuận. Tuy nhiên, Bên Mua sẽ độc quyền sở hữu tất cả các quyền đối với ý tưởng, sáng chế, tác phẩm sáng tạo, chiến lược, kế hoạch và dữ liệu được tạo ra hoặc phát sinh từ việc thực hiện Thỏa Thuận của Nhà Cung Cấp, bao gồm mọi quyền sáng chế, quyền tác giả, quyền nhân thân, quyền đối với thông tin sở hữu riêng, quyền đối với cơ sở dữ liệu, quyền đối với nhãn hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác (gọi chung là “Quyền SHTT Của Bên Mua”). Tất cả các tài sản trí tuệ như vậy nếu được bảo hộ bởi quyền tác giả sẽ được coi là “tác phẩm được thuê sáng tác” cho Bên Mua (theo định nghĩa tại Luật Bản quyền Hoa Kỳ (17 U.S.C. § 101)) hoặc Nhà Cung Cấp sẽ trao cho Bên Mua tư cách “chủ sở hữu đầu tiên” liên quan đến tác phẩm theo luật bản quyền tại nơi tác phẩm được tạo ra. Nếu theo quy định của pháp luật, bất kỳ tài sản trí tuệ nào kể trên không tự động thuộc sở hữu toàn bộ của Bên Mua ngay khi được tạo ra, thì Nhà Cung Cấp theo đây chuyển nhượng và giao lại cho Bên Mua toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích trên phạm vi toàn thế giới đối với tài sản trí tuệ đó. Nhà Cung Cấp cũng đồng ý ký kết và thực hiện bất kỳ tài liệu nào có thể được yêu cầu để chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với bất kỳ tài sản trí tuệ nào như vậy cho Bên Mua.

13.2 Buyer proprietary information. Data, drawings, specifications, or other technical or commercial information furnished directly or indirectly, in writing or otherwise, to Supplier by Buyer pursuant to this Order shall not be construed as granting any rights whatsoever, express or implied, under any patents or other intellectual property right of Buyer.

13.2 Thông tin sở hữu của Bên Mua. Dữ liệu, bản vẽ, thông số kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật hoặc thương mại khác được Bên Mua cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp, bằng văn bản hoặc

bằng hình thức khác, cho Nhà Cung Cấp theo Đơn Đặt Hàng này sẽ không được hiểu là việc cấp cho Nhà Cung Cấp bất kỳ quyền nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, theo bất kỳ bằng sáng chế hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Bên Mua.

13.3 Embedded Software. To the extent any Goods contain any software necessary for operation of Goods and embedded in and delivered as an integral part of Goods (“Embedded Software”) that is not Buyer’s Property, no title to such Embedded Software shall pass to Buyer, and Supplier shall grant Buyer, its customers and all other users a non-exclusive worldwide, irrevocable, perpetual, royalty-free right to use, load, install, execute, demonstrate, market, test, resell, sublicense and distribute such Embedded Software as an integral part of such Goods or for servicing the Goods. If such Embedded Software or any part thereof is owned by a third party, prior to delivery, Supplier shall obtain such license from such third party owner.

13.3 Phần Mềm Nhúng. Trong phạm vi bất kỳ Hàng Hóa nào chứa bất kỳ phần mềm cần thiết nào cho việc vận hành Hàng Hóa và được nhúng, được giao kèm như một phần không thể tách rời của Hàng Hóa (“Phần Mềm Nhúng”) mà không thuộc quyền sở hữu của Bên Mua, thì quyền sở hữu đối với Phần Mềm Nhúng đó sẽ không chuyển giao cho Bên Mua, và Nhà Cung Cấp sẽ cấp cho Bên Mua, khách hàng của Bên Mua và tất cả người dùng khác quyền sử dụng không độc quyền, trên phạm vi toàn cầu, không thể thu hồi, vĩnh viễn và miễn phí bản quyền để sử dụng, tải, cài đặt, thực thi, trình diễn, thiếp thị, kiểm tra, bán lại, cấp phép lại và phân phối Phần Mềm Nhúng đó như một phần không thể tách rời của Hàng Hóa hoặc để bảo trì Hàng Hóa. Nếu Phần Mềm Nhúng đó hoặc bất kỳ phần nào của nó thuộc sở hữu của bên thứ ba, trước khi giao hàng, Nhà Cung Cấp phải có được giấy phép sử dụng từ chủ sở hữu bên thứ ba đó.

13.4 Patent infringement. To the extent the Goods are not manufactured pursuant to a detailed design originated by Buyer, Supplier agrees to indemnify and hold harmless, Buyer, its successors, assigns, customers, and users of the Goods described herein against any and all loss, damage, or injury arising out of a claim or suit for alleged infringement of any letters patent granted by local government relating to the Goods and any apparatus or equipment furnished by Supplier hereunder. Supplier agrees that it will assume the defense or any and all such suits and pay all costs and expenses incidental thereto. Supplier shall, at its own expense, either procure on the benefits of Buyer an irrevocable, royalty-free license to continue using such Goods or, with Buyer prior written approval, replace the Goods with substantially equal but non-infringing goods or modify them so they become non-infringing, provided that no such replacement or modification shall in any way amend or relieve Supplier of its warranties and guarantees set forth in the Agreement.

13.4 Vi phạm bằng sáng chế. Trong trường hợp Hàng Hóa không được sản xuất theo thiết kế chi tiết do Bên Mua để ra, Nhà Cung Cấp đồng ý bồi thường và giữ cho Bên Mua, các bên kê thừa, chuyển nhượng, khách hàng và người sử dụng Hàng Hóa được mô tả tại đây không bị thiệt hại trước mọi tổn thất, thiệt hại hoặc thương tổn phát sinh từ khiếu nại hoặc kiện tụng liên quan đến việc bị cáo buộc vi phạm bất kỳ bằng sáng chế nào do chính quyền địa phương cấp liên quan đến Hàng Hóa và bất kỳ thiết bị hoặc dụng cụ nào do Nhà Cung Cấp cung cấp theo Thỏa Thuận này. Nhà Cung Cấp đồng ý đảm nhận việc bảo vệ cho bất kỳ hoặc tất cả các vụ kiện như vậy và thanh toán mọi chi phí, lệ phí phát sinh liên quan. Nhà Cung Cấp phải, bằng chi phí của mình, hoặc thu xếp cho Bên Mua được hưởng quyền sử dụng không thể thu hồi, miễn phí bản quyền để tiếp tục sử dụng Hàng Hóa đó, hoặc, với sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua, thay thế Hàng Hóa bằng hàng hóa tương đương nhưng không vi phạm hoặc sửa đổi chúng để chúng không còn vi phạm, với điều kiện rằng không việc thay thế hoặc sửa đổi nào như vậy được phép thay đổi hoặc miễn trừ bất kỳ bảo đảm và cam kết nào của Nhà Cung Cấp đã nêu trong Thỏa Thuận.

14. CONFIDENTIALITY

All information and data exchanged between the parties (the “Confidential Information”), shall be considered and treated as strictly confidential. The party receiving Confidential Information (the “Receiving Party”) shall (i) retain such information in strict confidence, (ii) use such information only in connection with performing its obligations under the Agreement, (iii) not disclose to any third party, or transfer directly or indirectly, any Confidential Information as otherwise agreed to in writing by the party disclosing the Confidential Information (the “Disclosing Party”), and (iv) limit access of the Confidential Information to such of its employees, agents, or other representatives (“Personnel”) or Affiliates who require such information in furtherance of this Agreement, and who have been, prior to any disclosure, informed of, and have agreed to abide by, the confidentiality obligations stated in this Section. The Receiving Party shall be responsible for any breach of the foregoing restrictions by any of its Personnel or Affiliates. The Receiving Party shall immediately notify the Disclosing Party in writing of any misuse, disclosure or misappropriation, known or suspected, of the Disclosing Party’s Confidential Information as soon as the Receiving Party is aware of

such misuse, disclosure or misappropriation of the Confidential Information. In such case, the Receiving Party shall use any reasonable means to cooperate with the Disclosing Party to enable it to retrieve its Confidential Information. Notwithstanding any other provision of this Agreement, the Receiving Party may disclose Confidential Information (i) if legally required to do so, provided that the Receiving Party shall have promptly notified the Disclosing Party, unless such notice is prohibited by law, of any judicial, administrative or other legal process purporting to require disclosure and shall have reasonably cooperated with the Disclosing Party's attempts, at the Disclosing Party's expense, to participate in such process for the purpose of preventing or limiting the disclosure, and (ii) as necessary to perform its obligations under this Agreement, including the disclosure of such Confidential Information, after prior written agreement of the Disclosing Party, to end user(s) of the Goods as required in connection with such end user's ownership, operation and maintenance of the Goods. Upon termination of the Agreement, the Receiving Party agrees to return to the Disclosing Party or destroy all writings or other materials containing, referring to, or summarizing Confidential Information. For greater certainty, Supplier shall not publish or disseminate any information, whether confidential or not, related to the Agreement on social networks, web, magazines, and any type of medium, as well as using the name and/or logos related to Veolia, Veolia's customers, or Veolia's partners, without an express and prior written authorization from Buyer. Supplier shall not be entitled to use, dispose of, disclose, publish, and reproduce such Confidential Information during and for a period of ten (10) years after the expiry of the Agreement.

14. BẢO MẬT

Tất cả thông tin và dữ liệu được trao đổi giữa các bên (“Thông Tin Bảo Mật”) phải được xem xét và xử lý như thông tin tuyệt đối bảo mật. Bên nhận Thông Tin Bảo Mật (“Bên Nhận”) phải (i) giữ bí mật thông tin này một cách nghiêm ngặt, (ii) chỉ sử dụng thông tin này liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận, (iii) không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc chuyển giao trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của bên tiết lộ Thông Tin Bảo Mật (“Bên Tiết Lộ”), và (iv) giới hạn quyền truy cập Thông Tin Bảo Mật đối với những nhân viên, đại diện hoặc người đại diện khác (“Nhân Sự”) hoặc các Công Ty Liên Kết của mình, những người cần thông tin này để thực hiện Thỏa Thuận, và những người đã được thông báo trước và đã đồng ý tuân thủ các nghĩa vụ bảo mật quy định tại Điều này. Bên Nhận phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vi phạm nào về các hạn chế nêu trên bởi bất kỳ Nhân Sự hoặc Công Ty Liên Kết nào của mình. Bên Nhận phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Bên Tiết Lộ về bất kỳ hành vi sử dụng sai mục đích, tiết lộ hoặc chiếm dụng, đã biết hoặc nghi ngờ, Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ ngay khi Bên Nhận biết về việc sử dụng sai mục đích, tiết lộ hoặc chiếm dụng Thông Tin Bảo Mật đó. Trong trường hợp này, Bên Nhận phải sử dụng mọi biện pháp hợp lý để hợp tác với Bên Tiết Lộ nhằm giúp Bên Tiết Lộ lấy lại Thông Tin Bảo Mật của mình. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào khác của Thỏa Thuận, Bên Nhận có thể tiết lộ Thông Tin Bảo Mật (i) nếu pháp luật yêu cầu, với điều kiện Bên Nhận phải thông báo kịp thời cho Bên Tiết Lộ, trừ khi pháp luật cấm việc thông báo này, về bất kỳ quy trình tư pháp, hành chính hoặc pháp lý nào yêu cầu tiết lộ và phải hợp tác hợp lý với nỗ lực của Bên Tiết Lộ, với chi phí do Bên Tiết Lộ chi trả, nhằm tham gia vào quy trình đó để ngăn chặn hoặc hạn chế việc tiết lộ, và (ii) khi cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận, bao gồm việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật này, sau khi có sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên Tiết Lộ, cho người dùng cuối của Hàng Hóa theo yêu cầu liên quan đến quyền sở hữu, vận hành và bảo trì Hàng Hóa của người dùng cuối đó. Khi Thỏa Thuận chấm dứt, Bên Nhận đồng ý trả lại cho Bên Tiết Lộ hoặc tiêu hủy toàn bộ tài liệu hoặc các vật liệu khác có chứa, đã cấp hoặc mất tất Thông Tin Bảo Mật. Để chắc chắn, Nhà Cung Cấp không được công bố hoặc phổ biến bất kỳ thông tin nào, dù là bảo mật hay không, liên quan đến Thỏa Thuận trên mạng xã hội, website, tạp chí hoặc bất kỳ phương tiện nào, cũng như sử dụng tên và/hoặc logo liên quan đến Veolia, khách hàng của Veolia hoặc đối tác của Veolia, nếu không có sự cho phép rõ ràng và bằng văn bản trước của Bên Mua. Nhà Cung Cấp không được quyền sử dụng, xử lý, tiết lộ, công bố và sao chép Thông Tin Bảo Mật trong thời gian thực hiện Thỏa Thuận và trong thời hạn mười (10) năm sau khi Thỏa Thuận hết hiệu lực.

15. INSURANCE

15.1. Insurance coverage. Unless otherwise stated in the Order, Supplier shall provide and maintain at its cost, for the duration of the Agreement and for a period of six (6) years from the date of delivery of the Goods or performance of the Services, or until the fulfilment of its obligations whichever comes the latest, through insurers with a minimum A.M. Best rating of A- VII or S&P A or equivalent and licensed in the jurisdiction where the Goods are delivered and/or where Services are performed, for insurance including: (a) a general liability insurance, in the minimum amount of EUR €5,000,000.00 per occurrence with coverage for: (i) bodily

injury/property damage; (ii) personal injury; and (iii) products/completed operations liability, including coverage for contractual liability insuring the liabilities assumed in the Agreement; (b) insurance in respect of the Goods until the end of the warranty of such Goods and (c) any other insurance that may be required in form and amount which, in Buyer's opinion, are adequate to perform the Agreement. Supplier shall indemnify and hold Buyer harmless from and against all claims, losses, damages or expenses of any nature whatsoever caused by or in connection with the Goods supplied, Services performed, performance of or any failure to meet its obligations under the Agreement by Supplier exceeding Supplier's insurance coverage limits provided.

15. BẢO HIỂM

15.1. Phạm vi bảo hiểm. Trừ khi có quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, Nhà Cung Cấp phải tự chi trả và duy trì bảo hiểm trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận và trong thời gian sáu (6) năm kể từ ngày giao Hàng Hóa hoặc thực hiện Dịch Vụ, hoặc cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ của mình, tùy theo thời điểm nào muộn hơn, thông qua các công ty bảo hiểm có xếp hạng tối thiểu A.M. Xếp hạng cao nhất ở mức A- VII hoặc S&P A hoặc tương đương, và được cấp phép tại khu vực pháp lý nơi Hàng Hóa được giao và/hoặc nơi Dịch Vụ được thực hiện, với các loại bảo hiểm bao gồm: (a) bảo hiểm trách nhiệm chung với mức tối thiểu EUR €5.000.000,00 cho mỗi sự cố, bao gồm: (i) thương tích thân thể/thương tích tài sản; (ii) thương tích cá nhân; và (iii) trách nhiệm đối với sản phẩm/hoàn thành công việc, bao gồm cả trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm các nghĩa vụ mà Nhà Cung Cấp đã nhận theo Thỏa Thuận; (b) bảo hiểm đối với Hàng Hóa cho đến khi hết hạn bảo hành của Hàng Hóa đó và (c) bất kỳ loại bảo hiểm nào khác mà theo ý kiến của Bên Mua là phù hợp về hình thức và mức bảo hiểm để thực hiện Thỏa Thuận. Nhà Cung Cấp phải bồi thường và giữ cho Bên mua không bị ảnh hưởng đối với tất cả các khiếu nại, tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí dưới bất kỳ hình thức nào gây ra bởi hoặc liên quan đến Hàng Hóa đã cung cấp, Dịch Vụ đã thực hiện, việc thực hiện hoặc bất kỳ việc không hoàn thành nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận bởi Nhà Cung Cấp vượt quá giới hạn bảo hiểm mà Nhà Cung Cấp đã cung cấp.

15.2. Insurance certificates. Supplier shall submit to Buyer, upon request, detailed insurance certificates or any other documents demonstrating that the required insurance policies are in place. The certificate(s) of insurance shall reference that the required coverage extensions are included on the required policies. Upon request by Buyer, copies of endorsements evidencing the required additional insured status, waiver of subrogation provision and/or loss payee status shall be attached to the certificate(s) of insurance. Acceptance of such certificate(s), which are not compliant with the stipulated coverages, shall in no way whatsoever imply that Buyer has waived its insurance requirements or any other obligations set forth herein. If Supplier fails to provide the required insurance cover in accordance with the Agreement, or fails to provide satisfactory evidence of this cover, Buyer may at its option take out the relevant cover in the name of Supplier and the Price shall be adjusted accordingly.

15.2. Chứng nhận bảo hiểm. Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua, theo yêu cầu, các chứng nhận bảo hiểm chi tiết hoặc bất kỳ tài liệu nào khác chứng minh rằng các hợp đồng bảo hiểm cần thiết đã được thiết lập. Chứng nhận bảo hiểm phải ghi rõ rằng các phần mở rộng phạm vi bảo hiểm yêu cầu đã được bao gồm trong các hợp đồng bảo hiểm cần thiết. Theo yêu cầu của Bên Mua, các bản sao phụ lục xác nhận tình trạng được bảo hiểm bổ sung, điều khoản từ bỏ quyền truy đòi và/hoặc tình trạng là người thụ hưởng sẽ được đính kèm theo chứng nhận bảo hiểm. Việc chấp nhận các chứng nhận này, nếu không đáp ứng đầy đủ các phạm vi bảo hiểm đã quy định, hoàn toàn không đồng nghĩa với việc Bên Mua đã từ bỏ các yêu cầu về bảo hiểm hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác được quy định tại đây. Nếu Nhà Cung Cấp không cung cấp bảo hiểm theo đúng hợp đồng, hoặc không cung cấp bằng chứng thỏa đáng về việc đã có bảo hiểm này, Bên Mua có quyền tự mình mua bảo hiểm phù hợp dưới tên của Nhà Cung Cấp và Giá sẽ được điều chỉnh tương ứng.

15.3. Deductibles. The application and payment of any self-insured retention or deductible on any policy carried by Supplier shall be the sole responsibility of Supplier.

15.3. Khoản khấu trừ. Việc áp dụng và thanh toán bất kỳ khoản tự deductible hoặc khoản khấu trừ nào theo bất kỳ chính sách bảo hiểm nào do Nhà Cung Cấp thực hiện sẽ hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Nhà Cung Cấp.

16. FORCE MAJEURE

For the purposes of this Agreement, a “Force Majeure Event” means any event or circumstance which (i) was unforeseeable or was not already in existence as of the date of issuance of the Order, (ii) is beyond the reasonable control of the party affected by it, occurring through no fault of such party and (iii) could not have been avoided, prevented, provided against or overcome by exercising reasonable care and/or diligence or by making commercially reasonable alternative arrangements. Examples of Force Majeure Events include, but are not limited to: a) natural catastrophes such as hurricanes, tornados, typhoons, earthquakes, floods or fires; b) acts of terrorism, war, hostilities, invasions,

insurrections, riots, terrorism, vandalism, sabotage, epidemics or pandemics; c) restraints by any public authority or governmental agency; d) strikes or other labor disturbances which are the result or part of a general industry labor strike or disturbance; or e) embargoes, acts of any person or entity engaged in subversive activity. Neither party shall be liable for any delay in performing, or failure to perform its obligations hereunder if such delay or failure solely and directly results from a Force Majeure Event, provided the party affected by it has given written notice to the other party within 10 days from the commencement of the Force Majeure Event, specifying i) the obligations, the performance of which is or will be delayed or prevented, and ii) any contemporary records and other supporting particulars which substantiate the occurrence and effects of the Force Majeure Event on the affected party. The parties shall meet as soon as reasonably possible after receipt of such notice to discuss in good faith of the measures to be taken to mitigate the effects of the Force Majeure Event. If the period of suspension lasts longer than thirty (30) days, then the unaffected party may at any time terminate this Agreement immediately without penalty, liability or further obligation.

16. BẤT KHẢ KHÁNG

Theo Thỏa Thuận này, “Sự Kiện Bất Khả Kháng” là bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào mà (i) không thể lường trước được hoặc chưa tồn tại vào ngày ban hành Đơn Đặt Hàng, (ii) nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bên bị ảnh hưởng, xảy ra mà không do lỗi của bên đó và (iii) không thể tránh khỏi, phòng ngừa, dự phòng hoặc khắc phục được dù đã thực hiện sự cần trọng và/hoặc nỗ lực hợp lý hoặc đã thiết lập các biện pháp thay thế hợp lý về mặt thương mại. Ví dụ về các Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở: a) thiên tai như bão, lở đất, sóng thần, động đất, lũ lụt hoặc hỏa hoạn; b) hành vi khủng bố, chiến tranh, thù địch, xâm lược, nổi loạn, bạo loạn, khủng bố, phá hoại, dịch bệnh hoặc đại dịch; c) các hạn chế của bất kỳ cơ quan công quyền hoặc cơ quan chính phủ nào; d) đình công hoặc các tranh chấp lao động khác là kết quả hoặc một phần của cuộc đình công hoặc tranh chấp lao động chung trong ngành; hoặc e) lệnh cấm vận, hành vi của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tham gia hoạt động lật đổ. Không bên nào chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này nếu sự chậm trễ hoặc không thực hiện đó chỉ và trực tiếp do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra, với điều kiện bên bị ảnh hưởng đã gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong vòng (10) ngày kể từ khi Sự Kiện Bất Khả Kháng bắt đầu, trong đó nêu rõ i) các nghĩa vụ bị chậm trễ hoặc ngăn cản việc thực hiện, và ii) bất kỳ hồ sơ và các chi tiết nào chứng minh sự kiện và ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng đối với bên bị ảnh hưởng. Các bên sẽ gặp gỡ trong thời gian sớm nhất sau khi nhận được thông báo này để thảo luận một cách thiện chí về các biện pháp cần thực hiện nhằm giảm thiểu tác động của Sự Kiện Bất Khả Kháng. Nếu thời gian tạm ngưng kéo dài quá ba mươi (30) ngày, thì bên không bị ảnh hưởng có thể chấm dứt Thỏa Thuận này ngay lập tức mà không phải chịu bất kỳ hình phạt, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ bổ sung nào.

17. ASSIGNMENT AND SUBCONTRACTING

Supplier shall in no event assign, delegate, subcontract, or transfer (including by change of ownership or control, by operation of law or otherwise) the Agreement or any of its rights or obligations thereunder, without Buyer's prior written consent. Should Buyer consent to Supplier's assignment, Supplier shall ensure that such assignee or subcontractor shall be bound by the Terms of this Agreement and Supplier shall remain fully responsible and liable for the performance of all obligations under this Agreement. Subject to the foregoing, the Agreement shall be binding upon and inure to the benefit of the parties, their respective successors and permitted assigns.

17. CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THẦU PHỤ

Nhà Cung Cấp, trong bất kỳ trường hợp nào, không được chuyển nhượng, ủy quyền, thuê lại thực hiện hoặc chuyển giao (bao gồm thay đổi quyền sở hữu hoặc kiểm soát, theo quy định của pháp luật hoặc bằng bất kỳ hình thức nào khác) Thỏa Thuận hoặc bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo đó, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên Mua. Trường hợp Bên Mua đồng ý cho Nhà Cung Cấp chuyển nhượng, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng bên nhận chuyển nhượng hoặc nhà thầu phụ cũng bị ràng buộc bởi Bộ Điều Khoản của Thỏa Thuận này và Nhà Cung Cấp vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này. Tuy thuộc vào các quy định trên, Thỏa Thuận này sẽ có hiệu lực ràng buộc và mang lại lợi ích cho các bên, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng hợp pháp được phép của họ.

18. GOVERNMENT CONTRACTS

If Supplier is located in the United States, Supplier hereby agrees to comply with the provisions of the equal opportunity clause of Executive Order 11246 which are incorporated by reference herein. Supplier also agrees to comply with the requirements of the affirmative action clauses set out at 41 C.F.R. 60-250.4 and 41 C.F.R. 60-741.4, which are incorporated by reference herein. These Equal Employment Opportunity and Affirmative Action clauses are binding where applicable.

18. HỢP ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Nếu Nhà Cung Cấp đặt tại Hoa Kỳ, Nhà Cung Cấp theo đây đồng ý tuân thủ các quy định của điều khoản về cơ hội bình đẳng theo Sắc Lệnh Hành Pháp 11246, được đưa vào tham chiếu tại đây. Nhà Cung Cấp cũng đồng ý tuân thủ các yêu cầu của các điều khoản về hành động khẳng định được quy định tại 41 C.F.R. 60-250.4 và 41 C.F.R. 60-741.4, được đưa vào tham chiếu tại đây. Các điều khoản về Cơ Hội Việc Làm Bình Đẳng và Hành Động Khẳng Định này có tính ràng buộc khi áp dụng.

19. NON-SOLICITATION/NON-COLLUSION

19.1 Non-solicitation. During the provision of Services, work on or shipment of the Goods which is the subject of this Order, and for a period of twelve (12) months following completion of such Services, work on the Goods or shipment of the Goods, neither Supplier nor any of its Affiliates may, without the prior written consent of Buyer, directly or indirectly, entice or solicit an employee of Buyer who is engaged in performing work in connection with the Order, to cease employment with Buyer. Nothing in the foregoing provision prevents Supplier from (a) advertising publicly to recruit employees in any capacity; or (b) interviewing with or offering employment to any employee of Buyer, who first applied for a publicly advertised position with Supplier, and recruiting such employee after the employee becomes free of any covenants that may have survived the contract or relationship of employment with Buyer.

19. KHÔNG LÔI KÉO/ KHÔNG THÔNG ĐỒNG

19.1 Không lôi kéo. Trong quá trình cung cấp Dịch Vụ, thực hiện công việc hoặc vận chuyển Hàng Hóa là đối tượng của Đơn Đặt Hàng này, và trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ khi hoàn thành các Dịch Vụ đó, công việc liên quan đến Hàng Hóa hoặc việc vận chuyển Hàng Hóa, Nhà Cung Cấp cũng như bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của mình sẽ không, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, dụ dỗ hoặc lôi kéo bất kỳ nhân viên nào của Bên Mua đang tham gia thực hiện công việc liên quan đến Đơn Đặt Hàng này nhằm chấm dứt hợp đồng lao động với Bên Mua. Không có quy định nào ở trên ngăn cản Nhà Cung Cấp (a) quảng cáo công khai để tuyển dụng nhân viên ở bất kỳ vị trí nào; hoặc (b) phỏng vấn hoặc đề nghị việc làm cho bất kỳ nhân viên nào của Bên Mua, người đã tự nguyện nộp đơn vào vị trí được Nhà Cung Cấp công khai tuyển dụng, và tuyển dụng nhân viên đó sau khi họ không còn bị ràng buộc bởi các cam kết có thể còn hiệu lực sau hợp đồng hoặc mối quan hệ lao động với Bên Mua.

19.2 Non-collusion. Supplier represents and warrants that Supplier has not and will not, directly or indirectly, enter into any agreement, participate in a collusion or otherwise take any action in restraint of free or competitive bidding, including, but not limited to, any offer or promise of future business opportunity by or for any bidders associated with this Agreement.

19.2 Không thông đồng. Nhà Cung Cấp cam kết và bảo đảm rằng, Nhà Cung Cấp không và sẽ không, trực tiếp hoặc gián tiếp, tham gia vào bất kỳ thỏa thuận nào, tham gia thông đồng hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào nhằm hạn chế việc đấu thầu tự do hoặc cạnh tranh, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ đề nghị hoặc hứa hẹn về cơ hội kinh doanh trong tương lai bởi hoặc cho bất kỳ bên dự thầu nào liên quan đến Thỏa Thuận này.

20. RECORDS AND AUDIT RIGHTS

20.1 Records. Supplier shall maintain in accordance with generally accepted accounting principles, quality standards and industry practices, accurate and complete books and records, findings, metrics and other documentation (both physical and electronic) as well as an inspection and process control system covering any Services provided hereunder that is necessary to enable Supplier to demonstrate Supplier's full compliance with this Agreement (the "Audit Materials"). Supplier acknowledges that Audit Materials encompass materials pertaining both to Supplier's accounting/billing practices and its performance of its obligations under this Agreement, including, its compliance with Buyer's policies and applicable laws. Supplier shall retain the Audit Materials for the later of: (i) the term of the Agreement and for a period of three (3) years after termination of the Agreement; (ii) resolution of any dispute in which the Audit Materials are relevant; and (ii) any additional time required by any governmental, judicial or regulatory authority (the "Retention Period").

20. HỒ SƠ VÀ QUYỀN KIỂM TOÁN

20.1 Hồ sơ. Nhà Cung Cấp phải duy trì các sổ sách, hồ sơ, kết quả, chỉ số và các tài liệu khác (cả bản cứng và bản điện tử) một cách chính xác và đầy đủ theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung, tiêu chuẩn chất lượng và thực tiễn ngành, cũng như hệ thống kiểm tra và kiểm soát quy trình đối với bất kỳ Dịch Vụ nào được cung cấp theo Thỏa Thuận này, nhằm đảm bảo Nhà Cung Cấp có thể chứng minh việc tuân thủ đầy đủ Thỏa Thuận này (gọi chung là "Tài Liệu Kiểm Toán"). Nhà Cung Cấp cũng nhận rằng Tài Liệu Kiểm Toán bao gồm các tài liệu liên quan đến thực tiễn kế toán/thanh toán của Nhà Cung Cấp và việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này, bao gồm tuân thủ các chính sách của Bên Mua và các luật áp dụng. Nhà Cung Cấp phải lưu giữ Tài Liệu Kiểm Toán trong thời hạn sau đây, tùy thời hạn nào dài hơn: (i) trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận và

ba (3) năm sau khi Thỏa Thuận chấm dứt; (ii) cho đến khi giải quyết bất kỳ tranh chấp nào mà Tài Liệu Kiểm Toán liên quan; và (iii) bất kỳ thời hạn bổ sung nào do cơ quan chính phủ, tư pháp hoặc cơ quan quản lý yêu cầu (gọi chung là "Thời Hạn Lưu Giữ").

20.2 Audit. At Buyer's written request during the Retention Period, Supplier shall allow Buyer (directly and/or through third-parties) to audit and inspect Supplier's facilities and Audit Materials, as well as copy any documents that Supplier has relating to the performance of Supplier's obligations under the Agreement or other applicable legal requirements. Each of the parties will bear their own respective costs and expenses associated with the foregoing. Adjustments in favor of Buyer arising from any such audit shall be recognized as an adjustment of any future payment due Supplier, or, if no future payment is due Supplier, Supplier shall promptly pay the amount of any such adjustment to Buyer. If a financial audit or inspection uncovers any overcharge, Supplier shall refund the overcharge as a credit on the next invoice provided to Buyer, or if no future payment is due, Supplier shall promptly pay the amount of the overcharge to Buyer. Each party shall bear its own costs and expenses associated with its own actions under this Section; provided however, if an audit reveals an overbilling or over-reporting of three percent (3%) or more, then Supplier shall reimburse Buyer for the cost of the audit. Access, inspections and audits shall be conducted in a manner not to unduly interfere with Supplier's operations.

20.2 Kiểm toán. Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên Mua trong Thời Hạn Lưu Giữ, Nhà Cung Cấp phải cho phép Bên Mua (trực tiếp và/hoặc thông qua bên thứ ba) tiến hành kiểm toán và kiểm tra các cơ sở của Nhà Cung Cấp và Tài Liệu Kiểm Toán, cũng như sao chép bất kỳ tài liệu nào mà Nhà Cung Cấp có liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận hoặc các yêu cầu pháp lý áp dụng khác. Mỗi bên sẽ tự chịu các chi phí và khoản phí liên quan đến các hoạt động nêu trên. Các điều chỉnh có lợi cho Bên Mua phát sinh từ bất kỳ cuộc kiểm toán nào như vậy sẽ được ghi nhận dưới dạng điều chỉnh các khoản thanh toán trong tương lai cho Nhà Cung Cấp, hoặc, nếu không còn khoản thanh toán nào phải trả cho Nhà Cung Cấp, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thanh toán số tiền điều chỉnh đó cho Bên Mua. Nếu một cuộc kiểm toán hoặc kiểm tra tài chính phát hiện ra bất kỳ khoản tính dư, vượt mức nào, Nhà Cung Cấp phải hoàn trả số tiền tính dư đó bằng hình thức ghi có trên hóa đơn tiếp theo gửi cho Bên Mua, hoặc nếu không còn khoản thanh toán nào phải trả, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng hoàn trả số tiền tính dư đó cho Bên Mua. Mỗi bên sẽ tự chịu các chi phí và khoản phí liên quan đến hành động của mình theo Điều này; tuy nhiên, nếu một cuộc kiểm toán phát hiện ra việc xuất hóa đơn vượt mức hoặc báo cáo vượt mức từ ba phần trăm (3%) trở lên, thì Nhà Cung Cấp phải hoàn trả cho Bên Mua chi phí kiểm toán. Việc tiến cận, kiểm tra và kiểm toán phải được thực hiện một cách không gây cản trở quá mức đến hoạt động của Nhà Cung Cấp.

21. CYBERSECURITY FOR GOODS WITH EXECUTABLE BINARY CODE

Supplier undertakes that all Goods that include executable binary code shall comply with the Product Cybersecurity Appendix found at <https://www.watertechnologies.com/Supplier-documents>.

21.1 Disabling Devices. In addition, Supplier shall deliver and maintain the Services and deliverables and Goods free from all disabling devices. For the purposes of this Agreement, "Deliverables" shall mean any tangible and intangible goods, services, materials, work products, outputs, or results that are to be provided, developed, produced, or delivered by Supplier to Buyer under this Agreement and "Disabling Device" shall mean any software, hardware, device, technology or other means, the purpose or effect of which is to: (A) permit unauthorized access to, or to destroy, disrupt, disable, distort, or otherwise harm or impede in any manner, any (i) computer, software, firmware, hardware, system or network, or (ii) any application or function of any of the foregoing or the integrity, use or operation of any data processed thereby; or (B) prevent Buyer or any authorized user from accessing or using the Services as intended by this Agreement, and includes any virus, timer, clock, counter, time lock, time bomb, Trojan horse, worm, file infector, boot sector infector or other limiting design, instruction or routine that could, if triggered, erase data or programming or cause the resources to become inoperable or otherwise incapable of being used in substantially the same manner for which such resources were intended to be used. In addition to Buyer's other rights and remedies under this Agreement or otherwise at law or in equity, Supplier shall provide Buyer, free of charge, with any and all new versions, upgrades, updates, releases, maintenance releases, and error or bug fixes applicable to the Deliverables (collectively, "Revised Code") which prevents a breach of any of the warranties provided under this Agreement or corrects a breach of such warranties. Revised Code contained in Deliverables shall also be deemed to be a Deliverable.

21. AN NINH MẠNG CHO HÀNG HÓA CÓ MÃ NHỊ PHẦN THỰC THI

Nhà Cung Cấp cam kết rằng tất cả Hàng Hóa bao gồm mã nhị phân thực thi sẽ tuân thủ Phụ Lục An Ninh Mạng Sản Phẩm được

đăng tại

<https://www.watertechnologies.com/Supplier-documents>.

21.1 Thiết bị vô hại hóa. Ngoài ra, Nhà Cung Cấp phải cung cấp và duy trì Dịch Vụ, sản phẩm giao hàng và Hàng Hóa không chứa bất kỳ thiết bị vô hiệu hóa nào. Theo Thỏa Thuận này, "Sản Phẩm Giao Hàng" được hiểu là bất kỳ hàng hóa hữu hình hoặc vô hình, dịch vụ, vật liệu, sản phẩm công việc, kết quả đầu ra hoặc kết quả nào sẽ được Nhà Cung Cấp cung cấp, phát triển, sản xuất hoặc giao cho Bên Mua theo Thỏa Thuận này và "Thiết Bị Vô Hiệu Hóa" được hiểu là bất kỳ phần mềm, phần cứng, thiết bị, công nghệ hoặc phương tiện nào khác mà mục đích hoặc hiệu quả là: (A) cho phép truy cập trái phép vào, hoặc phá hủy, gây gián đoạn, vô hiệu hóa, làm sai lệch hoặc gây hại hoặc cản trở dưới bất kỳ hình thức nào, bất kỳ (i) máy tính, phần mềm, Phần Mềm Nghiệp, phần cứng, hệ thống hoặc mạng nào, hoặc (ii) bất kỳ ứng dụng hay chức năng nào của các đối tượng nêu trên hoặc tính toán vụn, việc sử dụng hoặc vận hành của bất kỳ dữ liệu nào được xử lý bởi chúng; hoặc (B) ngăn cản Bên Mua hoặc bất kỳ người dùng được ủy quyền nào truy cập hoặc sử dụng Dịch Vụ theo đúng mục đích của Thỏa Thuận này, và bao gồm bất kỳ vi-rút, bộ đếm thời gian, đồng hồ, bộ đếm, khóa thời gian, bom hẹn giờ, Trojan horse, sâu máy tính, chương trình lây nhiễm tập tin, chương trình lây nhiễm vùng khởi động hoặc bất kỳ thiết kế, hướng dẫn hoặc quy trình giới hạn nào khác mà nếu bị kích hoạt, có thể xóa dữ liệu hoặc chương trình hoặc làm cho tài nguyên trở nên không sử dụng được hoặc không thể sử dụng một cách cơ bản như dự kiến. Ngoài các quyền và biện pháp khắc phục khác của Bên Mua theo Thỏa Thuận này hoặc theo luật hoặc công bằng, Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp cho Bên Mua, miễn phí, mọi phiên bản mới, nâng cấp, cập nhật, phát hành, phát hành báo tri và bản sửa lỗi hoặc khác phục lỗi đã được cho Sản Phẩm Giao Hàng (gọi chung là "Mã Sửa Đổi") nhằm ngăn ngừa vi phạm bất kỳ bảo đảm nào được cung cấp theo Thỏa Thuận này hoặc khác phục vi phạm các bảo đảm đó. Mã Sửa Đổi chứa trong Sản Phẩm Giao Hàng cũng sẽ được coi là một Sản Phẩm Giao Hàng.

21.2 Materials and Underlying Licenses. "Materials" includes, but is not limited to the following: systems; software, code, tools and tooling, mechanisms; mask works; compositions of matter, processes, ideas, inventions, know-how, trade secrets, developments, discoveries and improvements, data, textual matter, forms, lists, photographs, illustrations, audio and/or video, compilations of data and other content, designs, specifications, schematics, work and process flows, plans, models, prototypes, methodologies, interfaces, "look and feel," packaging, research, analyses, reports, procedures, techniques, and identifiers such as domain, business and/or product names, marks, logos, URL's, user and account names, social media presences and the like. "Open Source Materials" or "OSM" means any Materials that are distributed as "open source software" or "freeware" or are otherwise distributed publicly or made generally available in source code form. "Third Party Materials" or "3PM" means Materials the rights to which are owned in whole or in part by one or more third-party individuals or entities (and not by either party or its designees). "Underlying License" means any and all terms which are legally applicable to the use, disclosure, modification, incorporation, distribution (or other exercise of Intellectual Property Rights) in OSM or 3PM.

21.2 Tài Liệu và Các Giấy Phép Cơ Sở: "Tài Liệu" bao gồm, nhưng không giới hạn ở các đối tượng sau đây: hệ thống; phần mềm, mã nguồn, công cụ và dụng cụ, cơ chế; các thiết kế mạch (mask works); hợp chất vật chất, quy trình, ý tưởng, sáng chế, bí quyết, bí mật thương mại, phát triển, phát triển và cải tiến, dữ liệu, nội dung bằng văn bản, biểu mẫu, danh sách, ảnh, minh họa, âm thanh và/hoặc video, tập hợp dữ liệu và các nội dung khác, thiết kế, thông số kỹ thuật, sơ đồ, luồng công việc và quy trình, kế hoạch, mô hình, nguyên mẫu, phương pháp luận, giao diện, "giao diện và cảm nhận", bao bì, nghiên cứu, phân tích, báo cáo, thủ tục, kỹ thuật, và các định danh như tên miền, tên doanh nghiệp và/hoặc sản phẩm, nhãn hiệu, logo, URL, tên người dùng và tài khoản, sự hiện diện trên mạng xã hội và các nội dung tương tự. "Tài Liệu Nguồn Mã" hoặc "OSM" nghĩa là bất kỳ Tài Liệu nào được phân phối dưới dạng "phần mềm nguồn mở" hoặc "phần mềm miễn phí" hoặc được phân phối công khai hoặc được cung cấp rộng rãi dưới dạng mã nguồn. "Tài Liệu Bên Thứ Ba" hoặc "3PM" nghĩa là Tài Liệu mà quyền sở hữu thuộc về toàn bộ hoặc một phần một hoặc nhiều cá nhân hay tổ chức bên thứ ba (và không thuộc về bất kỳ bên nào hoặc người được chỉ định của họ). "Giấy Phép Cơ Sở" nghĩa là mọi điều khoản pháp lý áp dụng đối với việc sử dụng, tiết lộ, sửa đổi, tích hợp, phân phối (hoặc các hình thức thực hiện Quyền Sở Hữu Trí Tuệ Khác) đối với OSM hoặc 3PM.

21.3 OSM and 3PM Disclosure, Approval, and Compliance. With Buyer's prior written approval, Supplier may provide any Deliverable to Buyer which uses or incorporates OSM or 3PM (or depends in any way upon OSM or 3PM) so long as: (a) Supplier cooperates with Buyer's security and proprietary rights assessments concerning OSM and 3PM; (b) Supplier validly holds and is in compliance with all Underlying Licenses necessary to use or incorporate the OSM or 3PM as specified in the Order; and (c)

Supplier agrees, upon Buyer’s request, to allow Buyer (or an approved third party inspector paid for by Supplier) to examine any Deliverable for OSM or 3PM, and provides Buyer with any related necessary assistance. If any 3PM incorporated into a Deliverable is not commercially available as a separate product offering, Supplier agrees to obtain for Buyer an Underlying License conveying a non-exclusive, royalty-free, perpetual, irrevocable, worldwide, fully paid-up, sublicensable (through all tiers) right which allows Buyer and its authorized designees to use the 3PM as incorporated, at no additional charge to Buyer. Supplier shall be responsible at its sole expense for remediating any technical or legal issues experienced by Buyer in connection with the use or incorporation of OSM or 3PM (including, but not limited to removing any OSM or 3PM incorporated without Buyer approval; reperforming Services or Deliverables; reimbursing Buyer for losses, costs and other direct damages related to the OSM or 3PM; and/or undertaking the fulfillment of obligations that might be imposed on Buyer by any applicable OSM or 3PM Underlying Licenses, or resolving conflicts among them).

21.3 Công bố, Phê Duyệt và Tuân Thủ OSM và 3PM. Với sự phê duyệt trước bằng văn bản của Bên Mua, Nhà Cung Cấp có thể cung cấp cho Bên Mua bất kỳ Sản Phẩm Giao Hàng nào sử dụng hoặc tích hợp OSM hoặc 3PM (hoặc phụ thuộc dưới bất kỳ hình thức nào vào OSM hoặc 3PM) với điều kiện: (a) Nhà Cung Cấp hợp tác với Bên Mua trong việc đánh giá an ninh và quyền sở hữu liên quan đến OSM và 3PM; (b) Nhà Cung Cấp hợp pháp nắm giữ và tuân thủ tất cả các Giấy Phép Cơ Bản cần thiết để sử dụng hoặc tích hợp OSM hoặc 3PM như được quy định trong Đơn Đặt Hàng; và (c) Nhà Cung Cấp đồng ý, theo yêu cầu của Bên Mua, cho phép Bên Mua (hoặc bên kiểm tra thứ ba được phê duyệt và do Nhà Cung Cấp chỉ trả) kiểm tra bất kỳ Sản Phẩm Giao Hàng nào về OSM hoặc 3PM, đồng thời cung cấp cho Bên Mua bất kỳ sự hỗ trợ cần thiết nào liên quan. Nếu bất kỳ 3PM nào được tích hợp vào Sản Phẩm Giao Hàng không có sẵn trên thị trường dưới dạng sản phẩm riêng biệt, Nhà Cung Cấp đồng ý sẽ thu xếp cho Bên Mua một Giấy Phép Cơ Bản chuyển giao quyền không độc quyền, miễn phí bản quyền, vĩnh viễn, không thể hủy ngang, trên phạm vi toàn cầu, đã thanh toán đầy đủ, có thể cấp phép lại (qua mọi cấp) cho phép Bên Mua và các bên được Bên Mua ủy quyền sử dụng 3PM như đã tích hợp, mà không phải sinh thêm chi phí cho Bên Mua. Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về chi phí để khắc phục bất kỳ vấn đề kỹ thuật hoặc pháp lý nào mà Bên Mua gặp phải liên quan đến việc sử dụng hoặc tích hợp OSM hoặc 3PM (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc loại bỏ bất kỳ OSM hoặc 3PM nào được tích hợp mà không có sự chấp thuận của Bên Mua; thực hiện lại Dịch Vụ hoặc Sản Phẩm Giao Hàng; hoàn trả cho Bên Mua các tổn thất, chi phí và thiệt hại trực tiếp khác liên quan đến OSM hoặc 3PM; và/hoặc thực hiện các nghĩa vụ có thể được áp đặt cho Bên Mua bởi bất kỳ Giấy Phép Cơ Bản OSM hoặc 3PM áp dụng nào, hoặc giải quyết các xung đột giữa chúng).

22. SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Buyer applies a sustainable development policy which aims to promote human rights, to facilitate social welfare and to preserve the environment. In this context, Supplier undertakes to strictly adhere to applicable regulations and the standards fixed by Buyer, with regard to Sustainable Development, the declaration of commitment to Diversity and in the declaration of Commitment to accident Prevention and Health & Safety. Compliance with this sustainable development clause constitutes one of the essential obligations of any Order entered into.

22. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên Mua áp dụng chính sách phát triển bền vững nhằm thúc đẩy quyền con người, tạo điều kiện cho phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh này, Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành và các tiêu chuẩn do Bên Mua đề ra liên quan đến Phát Triển Bền Vững, tuyên bố cam kết về Đa Dạng và tuyên bố Cam Kết về Phòng Ngừa Tai Nạn cũng như An Toàn & Sức Khỏe. Việc tuân thủ điều khoản phát triển bền vững này là một trong những nghĩa vụ thiết yếu của bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào được ký kết.

22.1 Respecting ethics and labor law regulations. Supplier undertakes to comply with the Universal Declaration of Human Rights and the United Nations Convention on the Rights of the Child, as well as the International Labour Organization conventions. Supplier further undertakes to comply with all the applicable labour law regulations, including regulations governing undeclared work, child labour, forced labour and labor union rights (i.e., Collective Bargaining Agreements). Supplier undertakes to comply with the Prevention, Health & Safety policy in effect at Buyer, in particular as regards the safety regulations applicable in the workplace, to deliver Goods and Services in conditions that do not compromise the health and safety of its own employees as well as to the employees of Buyer, and to strive to continue to improve the health and working conditions of its employees. Supplier undertakes to comply with the principles of the Diversity Action Plan implemented at Veolia, which is based on the principle that promoting pluralism and the search for diversity via recruitment and career management is a progress factor for the company. Supplier undertakes to: comply with all applicable

legislation concerning non-discrimination, whether direct or indirect (within the framework of its internal management, and in particular in terms of human resources, at each stage of the assignments entrusted to it by Buyer); ensure that its Personnel are familiar with and promote the principles of non-discrimination. Supplier also undertakes to ensure that its own suppliers and subcontractors undertake the same obligations.

22.1 Tôn trọng đạo đức và các quy định của luật lao động. Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền và Công Ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ Em, cũng như các công ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế. Nhà Cung Cấp cũng cam kết tuân thủ tất cả các quy định pháp luật lao động hiện hành, bao gồm cả các quy định về lao động không khai báo, lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và quyền của công đoàn (ví dụ: Thỏa Ước Lao Động Tập Thể). Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ chính sách Phòng Ngừa, Sức Khỏe & An Toàn đang được áp dụng tại Bên Mua, đặc biệt liên quan đến các quy định an toàn áp dụng tại nơi làm việc, cung cấp Hàng Hóa và Dịch Vụ trong điều kiện không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của chính nhân viên mình cũng như nhân viên của Bên Mua, đồng thời nỗ lực tiếp tục cải thiện điều kiện sức khỏe và làm việc của nhân viên. Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ các nguyên tắc của Kế Hoạch Hành Động Đa Dạng do Veolia triển khai, dựa trên nguyên tắc thúc đẩy đa nguyên và tìm kiếm sự đa dạng thông qua tuân thủ và quản lý nghề nghiệp là yếu tố tiền bộ cho doanh nghiệp. Nhà Cung Cấp cam kết: tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc không phân biệt đối xử, dù trực tiếp hay gián tiếp (trong phạm vi quản lý nội bộ, đặc biệt là về nhân sự; tại từng giai đoạn của nhiệm vụ do Bên Mua giao phó); đảm bảo nhân sự của mình hiểu rõ và thúc đẩy các nguyên tắc không phân biệt đối xử. Nhà Cung Cấp cũng cam kết đảm bảo các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của mình cũng thực hiện các nghĩa vụ tương tự.

22.2 Protection of the environment. Supplier undertakes to engage in strict adherence to regulations relating to the protection of the environment and to implement any and all action(s) necessary to reduce its impact on the environment, in particular via the reduction of its consumption of energy and primary resources; the reduction of waste introduced into water, the air or the ground; the elimination of accidental pollution/contamination; the reduction of waste generated by its activity and the traceability of its elimination; controlling the impact and emission of substances that are dangerous for the environment and for health. Supplier also undertakes not to use any subcontractors who do not agree to adhere to these obligations.

22.2 Bảo vệ môi trường. Nhà Cung Cấp cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường và thực hiện mọi hành động cần thiết nhằm giảm thiểu tác động của mình đối với môi trường, đặc biệt thông qua việc giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên; giảm lượng chất thải thải ra nước, không khí hoặc đất; loại bỏ ô nhiễm/ngộ độc do sự cố; giảm lượng chất thải phát sinh từ hoạt động của mình và đảm bảo truy xuất nguồn gốc việc loại bỏ chất thải đó; kiểm soát tác động và phát thải các chất nguy hại cho môi trường và sức khỏe. Nhà Cung Cấp cũng cam kết không sử dụng bất kỳ nhà thầu phụ nào không đồng ý tuân thủ các nghĩa vụ này.

22.3 Monitoring of the actions taken by Supplier. Supplier undertakes to inform Buyer regarding the current state of progress of its actions in terms of sustainable development and to update this data on a yearly basis. Within the framework of the steps taken by Buyer to evaluate sustainable development actions implemented by its suppliers, Supplier agrees to be evaluated and undertakes to make available to Buyer all the information and resources which may be required to ensure compliance. Supplier also undertakes to take into account recommendations made following such evaluations, and to take any and all action(s) necessary to ensure compliance and/or improvement.

22.3 Giám sát hành động của Nhà Cung Cấp. Nhà Cung Cấp cam kết thông báo cho Bên Mua về tình hình và tiến độ thực hiện các hành động liên quan đến phát triển bền vững, đồng thời cập nhật dữ liệu này hàng năm. Trong khuôn khổ các hoạt động do Bên Mua thực hiện nhằm đánh giá các biện pháp phát triển bền vững của các nhà cung cấp, Nhà Cung Cấp đồng ý tham gia đánh giá và cam kết cung cấp cho Bên Mua mọi thông tin và tài liệu cần thiết để bảo đảm việc tuân thủ. Nhà Cung Cấp cũng cam kết xem xét các khuyến nghị được đưa ra sau các cuộc đánh giá và thực hiện mọi hành động cần thiết để bảo đảm tuân thủ và/hoặc cải thiện.

23. ANTI-CORRUPTION COMPLIANCE

In performing this Agreement, the parties hereby undertake to strictly comply with applicable laws prohibiting the bribery of public officials and private persons, influence peddling, money laundering, that may in particular entail a public contract debarment, including the 1977 Foreign Corrupt Practices Act of the United States, the 2010 UK Bribery Act and the 2016 French anti-corruption law “Sapin”. Supplier undertakes to put in place and implement all necessary and reasonable policies and measures to prevent corruption. Supplier declares that, to its knowledge, its legal representatives, directors, employees, agents, and anyone performing Services for or on behalf of Buyer pursuant to this Agreement, do not and will not, directly or indirectly, offer,

give, agree to give, authorize, solicit, or accept the giving of money or anything else of value or grant any advantage or gift to any person, company or undertaking whatsoever including any government official or employee, political party official, candidate for political office, person holding a legislative, administrative or judicial position of any kind for or on behalf of any country, public agency or state owned company, official of a public national or international organization, for the purpose of corruptly influencing such person in their official capacity, or for the purpose of rewarding or inducing the improper performance of a relevant function or activity by any person in order to obtain or retain any business for Buyer or to gain any advantage in the conduct of business for Buyer. Supplier agrees to notify any breach of any term of this clause, to Buyer within a reasonable time. If Buyer notifies Supplier that it has reasonable grounds to believe that Supplier has breached any term of this clause: (a) Buyer is entitled to suspend performance of this Agreement without notice for as long as Buyer considers necessary to investigate the relevant conduct without incurring any liability or obligation to Supplier for such suspension; (b) Supplier is obliged to take all reasonable steps to prevent the loss or destruction of any documentary evidence in relation to the relevant conduct. If Supplier breaches any term of this clause, Buyer may immediately terminate this Agreement without notice and without incurring any liability. Supplier shall indemnify Buyer, to the maximum extent permitted by law, for any loss, damages, or expenses incurred or suffered by Buyer arising out of such breach. Good Practices : If Supplier gives or offers to give a bribe, gift, gratuity or commission as an inducement or reward to any person (i) for doing or for bearing to do any acting in relation to the Agreement or (ii) for showing or forbearing to show favor of disfavor to any person in relation to this Agreement, then Buyer may immediately terminate the Agreement in accordance with Section 28.2.

23. TUÂN THỦ CHỐNG THAM NHƯNG

Trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận này, các bên cam kết sẽ nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về việc cấm hối lộ cán bộ công chức nhà nước và cá nhân, lợi dụng ảnh hưởng, rửa tiền, có thể dẫn đến việc bị cấm tham gia các hợp đồng công, bao gồm Đạo Luật Chống Tham Nhũng Nước Ngoài năm 1977 của Hoa Kỳ, Đạo Luật Chống Hối Lộ năm 2010 của Vương quốc Anh và luật chống tham nhũng “Sapin” năm 2016 của Pháp. Nhà Cung Cấp cam kết thiết lập và thực hiện tất cả các chính sách và biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn ngừa tham nhũng. Nhà Cung Cấp tuyên bố rằng, theo hiểu biết của mình, các đại diện theo pháp luật, giám đốc, nhân viên, đại lý và bất kỳ ai thực hiện Dịch Vụ cho hoặc thay mặt Bên Mua theo Thỏa Thuận này, không và sẽ không, trực tiếp hay gián tiếp, để nghị, đưa, đồng ý đưa, cho phép, yêu cầu hoặc tham gia hoặc tiêu hoặc bất kỳ thứ có giá trị nào, hoặc trao bất kỳ lợi ích hay quà tặng nào cho bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tổ chức nào, bao gồm cả cán bộ hoặc nhân viên chính phủ, cán bộ đảng phái chính trị, ứng viên cho các chức vụ chính trị, người giữ vị trí lập pháp, hành chính hoặc tư pháp dưới bất kỳ hình thức nào, cho hoặc thay mặt bất kỳ quốc gia, cơ quan nhà nước hoặc công ty nhà nước nào, cán bộ của tổ chức quan quốc gia hoặc quốc tế, nhằm mục đích tác động một cách không minh bạch đến người đó trong vai trò chính thức của mình, hoặc nhằm mục đích thưởng hay kích thích việc thực hiện không đúng chức năng hoặc hoạt động liên quan của bất kỳ ai đó hoặc duy trì bất kỳ hoạt động kinh doanh nào cho Bên Mua hoặc để đạt được bất kỳ lợi thế nào trong hoạt động kinh doanh cho Bên Mua. Nhà Cung Cấp đồng ý thông báo cho Bên Mua về bất kỳ vi phạm nào của điều khoản này trong thời gian hợp lý. Nếu Bên Mua thông báo cho Nhà Cung Cấp rằng có lý do hợp lý để tin rằng Nhà Cung Cấp đã vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều khoản này: (a) Bên Mua có quyền tạm ngừng thực hiện Thỏa Thuận này mà không cần thông báo trước trong thời gian mà Bên Mua cho là cần thiết để điều tra hành vi liên quan mà không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với Nhà Cung Cấp về việc tạm ngừng đó; (b) Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ thực hiện mọi biện pháp hợp lý để ngăn ngừa việc mất mát hoặc tiêu hủy bất kỳ bằng chứng tài liệu nào liên quan đến hành vi đó. Nếu Nhà Cung Cấp vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều khoản này, Bên Mua có thể chấm dứt ngay lập tức Thỏa Thuận này mà không cần thông báo trước và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào. Nhà Cung Cấp phải bồi thường cho Bên Mua, trong phạm vi tối đa mà pháp luật cho phép, về bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí nào mà Bên Mua phải chịu hoặc phát sinh do vi phạm này. Thực hành tốt: Nếu Nhà Cung Cấp đưa hoặc để nghị đưa hối lộ, quà tặng, tiền thưởng hoặc hoa hồng như một động lực hay phần thưởng cho bất kỳ ai (i) để thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ hành động nào liên quan đến Thỏa Thuận hoặc (ii) để thể hiện hoặc không thể hiện sự ưu ái hoặc không ưu ái đối với bất kỳ ai liên quan đến Thỏa Thuận này, thì Bên Mua có thể chấm dứt ngay lập tức Thỏa Thuận theo quy định tại Điều 28.2.

24. COMPLIANCE WITH LAWS - SANCTIONS - EXPORT CONTROL AND TRADE LAWS

Supplier represents and agrees that the Goods and/or Services herein described have not been and will not be manufactured,

sold, provided, priced or transported in violation of any foreign, federal, state, or local law, or any lawful order, rule or regulation issued thereunder, including but not limited to US, UK, and EU Export Control laws and regulations, and US, UK and EU Sanctions. For the avoidance of doubt, “Sanctions” shall mean the international economic and financial sanctions (i.e. trade embargoes, asset freezes and other similar restrictions on doing business with a country, territory or person) that are administered, enacted or enforced by the U.S. Treasury Department’s Office of Foreign Assets Control (“OFAC”), His Majesty’s Treasury or any other Governmental Authority of the United States, United Nations, European Union, any member state thereof, the United Kingdom, and/or of the country of use of the Goods (the “Sanctions Authorities”). Supplier represents and warrants to Buyer that none of its Affiliates, subsidiaries, parent company, and ultimate parent company is under the scope of Sanctions, and that none of its directors, officers, and shareholders is a person that is the target of Sanctions that would prevent Supplier from performing under this Agreement in compliance with the above mentioned laws and regulations. Furthermore, Goods, Services and technical datas, drawings, documents specification design and plan associated with or any derivatives therefrom, may be subject to US or any other relevant export control or embargo laws and regulations. The parties represent and warrant that no product, service, component, spare-part, consumable and any amount arising from this Agreement will not, neither directly nor indirectly, relate to entities or natural persons located in Cuba, Iran, North Korea and Sudan. Furthermore, Supplier represents and warrants that (i) it is not located and does not operate in, and will not use any goods or services from, any country or region subject to restrictions or embargoes under Sanctions (currently including Cuba, Iran, North Korea, Syria, and the Crimea, Donetsk, and Luhansk Regions of Ukraine but as may evolve from time to time) and will not provide any such goods or services to any individual or entity subject to Sanctions; (ii) it is not involved whether directly or not in the design, development, or production of nuclear, chemical, or biological weapons, or rocket systems, space launch vehicles, sounding rockets, unmanned air vehicle systems, or in any other manner prohibited by the Sanctions or any applicable trade laws; and (iii) it is not prohibited in any manner from participating in transactions within the scope of this Agreement by any government agency. In case of breach of the above representations and warranties, and/or if Supplier (including any of its Affiliates) was to be the subject of Sanctions, then Supplier acknowledges and agrees that Buyer shall be entitled to immediately suspend or terminate this Agreement without incurring any liabilities whatsoever towards Supplier. The provisions of this Section will survive the expiration or termination of this Agreement for any reason.

24. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT - CHẾ TÀI - LUẬT KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU VÀ LUẬT THƯƠNG MẠI

Nhà Cung Cấp cam kết và đồng ý rằng Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ được mô tả trong văn bản này chưa và sẽ không được sản xuất, bán, cung cấp, định giá hoặc vận chuyển vi phạm bất kỳ luật pháp nước ngoài, liên bang, bang hoặc địa phương nào, hoặc bất kỳ lệnh hợp pháp, quy tắc hoặc quy định nào được ban hành theo đó, bao gồm nhưng không giới hạn các luật và quy định Kiểm soát Xuất khẩu của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu, cũng như các Chế tài của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu. Để tránh hiểu nhầm, “Chế Tài” được hiểu là các chế tài kinh tế và tài chính quốc tế (ví dụ: cấm vận thương mại, phong tỏa tài sản và các hạn chế tương tự khác đối với giao dịch với một quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc cá nhân) do Văn phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài của Bộ Tài chính Hoa Kỳ (“OFAC”), Bộ Tài chính của Quốc vương Anh hoặc bất kỳ Cơ quan Nhà nước nào khác của Hoa Kỳ, Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, bất kỳ quốc gia thành viên nào của các tổ chức này, Vương quốc Anh và/hoặc quốc gia sử dụng Hàng Hóa (gọi chung là “Cơ Quan Chế Tài”) ban hành, thực thi hoặc áp đặt. Nhà Cung Cấp cam đoan và bảo đảm với Bên Mua rằng không có bất kỳ công ty liên kết, công ty con, công ty mẹ hoặc công ty mẹ cuối cùng nào của mình thuộc phạm vi các Chế Tài, và không có bất kỳ thành viên hội đồng quản trị, cán bộ điều hành hoặc có đóng nào là đối tượng bị áp dụng các Chế Tài có thể ngăn cản Nhà Cung Cấp thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này phù hợp với các luật và quy định nêu trên. Ngoài ra, Hàng Hóa, Dịch Vụ và dữ liệu kỹ thuật, bản vẽ, tài liệu, thông số kỹ thuật, thiết kế và kế hoạch liên quan hoặc phát sinh từ những nội dung này có thể chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định kiểm soát xuất khẩu hoặc cấm vận của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ quốc gia có liên quan nào khác. Các bên cam đoan và bảo đảm rằng không sản phẩm, dịch vụ, linh kiện, phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao và bất kỳ khoản tiền nào phát sinh từ Thỏa Thuận này, dù trực tiếp hay gián tiếp, sẽ liên quan đến các tổ chức hoặc cá nhân tại Cuba, Iran, Triều Tiên và Sudan. Ngoài ra, Nhà Cung Cấp cam đoan và bảo đảm rằng (i) không đặt trụ sở, không hoạt động tại, và sẽ không sử dụng bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào có nguồn gốc từ bất kỳ quốc gia hoặc khu vực nào đang bị hạn chế hoặc cấm vận theo các Chế Tài (hiện bao gồm Cuba, Iran, Triều Tiên, Syria và các vùng Crimea, Donetsk và Luhansk của Ukraine

nhưng có thể thay đổi theo thời gian), cũng như sẽ không cung cấp bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào cho cá nhân hoặc tổ chức là đối tượng bị áp dụng các Chế Tài; (ii) không trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào thiết kế, phát triển hoặc sản xuất vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học, hoặc các hệ thống tên lửa, thiết bị phóng vũ trụ, tên lửa thăm dò, hệ thống phương tiện bay không người lái, hoặc bất kỳ hoạt động nào khác bị cấm theo các Chế Tài hoặc luật thương mại áp dụng; và (iii) không bị cấm dưới bất kỳ hình thức nào tham gia vào các giao dịch thuộc phạm vi Thỏa Thuận này bởi bất kỳ cơ quan chính phủ nào. Trong trường hợp vi phạm các cam đoan và bảo đảm nêu trên, và/hoặc nếu Nhà cung cấp (bao gồm bất kỳ Công ty Liên Kết nào) trở thành đối tượng của các Chế Tài, thì Nhà Cung Cấp thừa nhận và đồng ý rằng Bên Mua có quyền ngay lập tức đình chỉ hoặc chấm dứt Thỏa Thuận này mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Nhà Cung Cấp. Các quy định tại Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Thỏa Thuận hết hạn hoặc bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào.

25. DATA PRIVACY COMPLIANCE

Where in the performance of this Agreement, Supplier processes any personal data of any of legal representative, director, employee, or agent of Buyer, then Supplier shall: (a) comply with all applicable laws related to privacy and data protection, including the EU General Data Protection Regulation (“GDPR”), if applicable; (b) process such personal data only: (i) on behalf of and for the benefit of and in accordance with the instructions of Buyer, (ii) for the purposes authorized by this Agreement; and (iii) insofar necessary for the provision of the Goods and/or the performance of the Services; (c) maintain the security, confidentiality, integrity and availability of any such personal data; (d) implement and maintain appropriate technical, physical, organizational and administrative security measures, procedures, practices and other safeguards to protect any such personal data against (i) foreseeable threats or hazards to security or integrity thereof; and (ii) loss of, unauthorized access to or acquisition or use of or unlawful processing; and promptly inform Buyer, and in any case within the time period required by applicable law, of any actual or suspected security incident involving any such personal data. To the extent that Supplier allows a (sub)contractor to process any such personal data, Supplier shall ensure that such (sub)contractor is actually bound to obligations which provide a similar level of protection, but in no way less restrictive than the hereinabove paragraph. Supplier shall maintain a record of all processing activities carried out on behalf of Buyer, as required by applicable data protection laws. Upon termination of this Agreement, Supplier shall securely erase or destroy all records or material supports containing such data and Supplier shall be solely liable for any unauthorized or illegal processing or loss of such data if it fails to properly erase or destroy them. Supplier shall cooperate with Buyer in responding to any requests from data subjects exercising their rights under applicable data protection laws.

25. TUÂN THỦ VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận này, nếu Nhà Cung Cấp xử lý bất kỳ dữ liệu cá nhân nào của người đại diện theo pháp luật, giám đốc, nhân viên hoặc đại lý của Bên Mua, thì Nhà Cung Cấp phải: (a) tuân thủ tất cả các luật hiện hành liên quan đến quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu, bao gồm Quy Định Chung Về Bảo Vệ Dữ Liệu của EU (“GDPR”), nếu áp dụng; (b) chi xử lý dữ liệu cá nhân đó: (i) thay thế, vì lợi ích của và theo chỉ dẫn của Bên Mua, (ii) cho các mục đích được cho phép bởi Thỏa Thuận này; và (iii) trong phạm vi cần thiết để cung cấp Hàng Hóa và/hoặc thực hiện các Dịch Vụ; (c) duy trì tính bảo mật, toàn vẹn, sẵn có và an toàn của bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như vậy; (d) triển khai và duy trì các biện pháp, quy trình, thực tiễn và biện pháp bảo vệ kỹ thuật, vật lý, tổ chức và hành chính phù hợp để bảo vệ bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như vậy khỏi (i) các mối đe dọa hoặc nguy cơ có thể lường trước đối với an ninh hoặc tính toàn vẹn của dữ liệu; và (ii) mất mát, truy cập trái phép, tiếp nhận, sử dụng hoặc xử lý trái pháp luật; đồng thời kịp thời thông báo cho Bên Mua, và trong mọi trường hợp phải tuân thủ hết hạn theo luật định, về bất kỳ sự cố an ninh thực tế hoặc nghi ngờ nào liên quan đến dữ liệu cá nhân đó. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp cho phép một nhà thầu phụ xử lý bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như vậy, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng nhà thầu phụ đó bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ cung cấp mức độ bảo vệ tương tự, nhưng không được lỏng lẻo hơn các quy định nêu trên. Nhà Cung Cấp phải lưu giữ hồ sơ về tất cả các hoạt động xử lý được thực hiện thay mặt cho Bên Mua, theo yêu cầu của các luật bảo vệ dữ liệu hiện hành. Khi Thỏa Thuận này chấm dứt, Nhà Cung Cấp phải xóa hoặc tiêu hủy an toàn mọi hồ sơ hoặc tài liệu chứa dữ liệu cá nhân đó và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành vi xử lý trái phép hoặc mất mát dữ liệu nếu không xóa hoặc tiêu hủy đúng quy định. Nhà Cung Cấp phải phối hợp với Bên Mua trong việc đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của chủ thể dữ liệu thực hiện quyền của họ theo các luật bảo vệ dữ liệu hiện hành.

26. PROGRESS PLAN - ECOVADIS ASSESSMENT

Supplier shall implement a progress plan which will be updated, from time to time, based on information from reports, activity reviews, and any audits carried out by Buyer in accordance with Section 20. Supplier shall have an EcoVadis assessment (the

“Assessment”) completed at its own cost and expense by the Order with subsequent monitoring by Buyer during the term of this Agreement. Should the Assessment score not be sufficient, Supplier shall upon Buyer’s request, promptly communicate the appropriate measures or policies that it has or will reasonably implement to upgrade such a score.

26. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ - ĐÁNH GIÁ ECOVADIS

Nhà Cung Cấp phải triển khai một kế hoạch tiến độ và cập nhật kế hoạch này theo thời gian, dựa trên thông tin từ các báo cáo, đánh giá hoạt động và bất kỳ cuộc kiểm tra nào do Bên Mua thực hiện theo quy định tại Điều 20. Nhà Cung Cấp phải hoàn thành việc đánh giá EcoVadis (“Đánh Giá”) bằng chi phí và kinh phí của mình trước khi có Đơn Đặt Hàng, đồng thời Bên Mua sẽ tiếp tục giám sát trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận này. Trường hợp điểm Đánh Giá không đạt yêu cầu, theo yêu cầu của Bên Mua, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thông báo các biện pháp hoặc chính sách phù hợp mà mình đã hoặc sẽ thực hiện một cách hợp lý nhằm nâng cao điểm số đó.

27. ARTIFICIAL INTELLIGENCE

Supplier shall not implement or use, directly or indirectly, generative artificial intelligence for the performance of this Agreement without the prior written consent from Buyer which may withhold it, at its sole discretion, or subject it to compliance with strict measures of architecture, security and confidentiality. Supplier shall: (i) assist Buyer in performing its compliance obligations under the GDPR, notably its article 22, wherever needed; (ii) comply with all applicable laws and regulations relating to the development, production and commercialization of systems based on generative artificial intelligence technologies; (iii) not train or request generative artificial intelligence models with any biased data; (iv) provide documentary evidence of its compliance with the applicable regulations upon Buyer’s request. Should Supplier use generative artificial intelligence models, Supplier shall implement all necessary corrective actions, especially in cases of bias or hallucination, etc. Buyer retains all intellectual property rights to the output generated by the generative artificial intelligence models used, if any.

17. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Nhà Cung Cấp không được phép triển khai hoặc sử dụng, trực tiếp hoặc gián tiếp, trí tuệ nhân tạo sinh tạo để thực hiện Thỏa Thuận này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua, và Bên Mua có quyền tùy ý từ chối hoặc yêu cầu tuân thủ các biện pháp nghiêm ngặt về kiến trúc, an ninh và bảo mật. Nhà Cung Cấp phải: (i) hỗ trợ Bên Mua thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ theo GDPR, đặc biệt là Điều 22, khi cần thiết; (ii) tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến việc phát triển, sản xuất và thương mại hóa các hệ thống dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo sinh tạo; (iii) không đào tạo hoặc yêu cầu các mô hình trí tuệ nhân tạo sinh tạo với bất kỳ dữ liệu thiên lệch nào; (iv) cung cấp bằng chứng tài liệu về việc tuân thủ các quy định áp dụng theo yêu cầu của Bên Mua. Trường hợp Nhà Cung Cấp sử dụng các mô hình trí tuệ nhân tạo sinh tạo, Nhà Cung Cấp phải thực hiện tất cả các biện pháp khắc phục cần thiết, đặc biệt trong các trường hợp thiên lệch hoặc tạo ra thông tin sai lệch, v.v. Bên Mua giữ toàn bộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm đã được tạo ra bởi các mô hình trí tuệ nhân tạo sinh tạo được sử dụng, nếu có.

28. TERMINATION

28.1. Termination for convenience. Buyer may, at any time by written notice, terminate this Agreement or any part hereof at its convenience. Upon receipt of such notice, Supplier shall, on the date and to the extent directed by Buyer, stop work under this Order and terminate any outstanding subcontracts to the extent they relate to the terminated Goods and/or Services. Upon such termination, Buyer and Supplier shall negotiate the termination costs, which shall only include Supplier’s reasonable, direct and documented costs that have necessarily been incurred as a direct result of such termination, and Supplier’s actual termination charges for unavoidable commitments specifically related to this Order. These termination costs shall be Buyer’s sole liability and Supplier’s sole remedy for the termination for convenience. In no event shall such termination charges include any costs or expenses with respect to goods which are Supplier’s standard stock. Any Supplier claim for such costs shall include relevant documentation supporting such claim and shall be deemed waived unless asserted within seven (7) days from Supplier’s receipt of Buyer’s termination notice.

28. CHẤM DỨT

28.1. Chấm dứt vì lý do thuận tiện. Bên Mua có thể, vào bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo bằng văn bản, chấm dứt Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận vì lý do thuận tiện của mình. Ngay khi nhận được thông báo như vậy, Nhà Cung Cấp phải, vào ngày và trong phạm vi được Bên Mua chỉ định, dừng công việc theo Đơn Đặt Hàng này và chấm dứt bất kỳ hợp đồng phụ nào còn hiệu lực trong phạm vi liên quan đến Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ đã bị chấm dứt. Khi chấm dứt như vậy, Bên Mua và Nhà Cung Cấp sẽ tiến hành đàm phán về các chi phí chấm dứt, chỉ bao gồm các chi phí hợp lý, trực tiếp và có chứng từ hợp lệ mà Nhà Cung Cấp đã thực tế phát sinh do việc chấm dứt này, cùng

với các khoản phí chấm dứt thực tế của Nhà Cung Cấp đối với các cam kết không thể tránh khỏi liên quan trực tiếp đến Đơn Đặt Hàng này. Các chi phí chấm dứt này sẽ là trách nhiệm duy nhất của Bên Mua và là biện pháp khắc phục duy nhất của Nhà Cung Cấp đối với việc chấm dứt vì thuận tiện. Trong mọi trường hợp, các khoản phí chấm dứt này sẽ không bao gồm bất kỳ chi phí hoặc khoản chi nào liên quan đến hàng hóa là hàng tồn kho tiêu chuẩn của Nhà Cung Cấp. Bất kỳ yêu cầu nào của Nhà Cung Cấp về các chi phí này phải kèm theo tài liệu liên quan chứng minh và sẽ bị coi là từ bỏ nếu không được nêu ra trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày Nhà Cung Cấp nhận được thông báo chấm dứt của Bên Mua.

28.2 Termination for default. Buyer may, by written notice, terminate all or part of this Agreement, if Supplier (i) fails to deliver the Goods or Services in accordance with the delivery schedule or the quality requirements, (ii) fails to make progress which, in the judgment of Buyer, endangers performance of this Agreement, or (iii) fails to comply with any of the other provisions of this Agreement. Such termination shall become effective if Supplier does not cure such failure within thirty (30) days (or any other cure period the parties may otherwise mutually agree on) of receiving Buyer's written notice of default. Notwithstanding anything to the contrary, Buyer's termination shall become effective with immediate effect upon Supplier's receipt of Buyer's written notice of default for any Supplier's material breach under this Agreement, especially arising out or in connection with "Confidentiality", "Intellectual Property" "Anticorruption Compliance" and "Compliance with laws" provisions. This termination will be made without prejudice to Buyer's rights to damages, including but not limited to indemnification for any excess costs for securing the manufacture, delivery or performance by any third party of such Goods and/or Services and all other costs in excess of the Price, plus any damages arising from Supplier's default. Supplier shall continue performance of the related Order to the extent not terminated by Buyer.

28.2 Chấm dứt do vi phạm. Bên Mua có thể, bằng thông báo bằng văn bản, chấm dứt toàn bộ hoặc một phần Thỏa Thuận này nếu Nhà Cung Cấp (i) không giao Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ theo đúng lịch trình giao hàng hoặc yêu cầu về chất lượng, (ii) không có tiến triển mà theo nhận định của Bên Mua, gây nguy hiểm cho việc thực hiện Thỏa Thuận này, hoặc (iii) không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào khác của Thỏa Thuận này. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực nếu Nhà Cung Cấp không khắc phục tình trạng vi phạm trong vòng ba mươi (30) ngày (hoặc bất kỳ thời hạn khắc phục nào khác mà các bên có thể thỏa thuận) kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm của Bên Mua. Bất kể các quy định trái ngược, việc chấm dứt của Bên Mua sẽ có hiệu lực ngay lập tức khi Nhà Cung Cấp nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm từ Bên Mua đối với bất kỳ hành vi vi phạm nghiêm trọng nào của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này, đặc biệt phát sinh từ hoặc liên quan đến các điều khoản về "Bảo Mật", "Sở Hữu Trí Tuệ", "Tuân Thủ Chống Tham Nhũng" và "Tuân Thủ Pháp Luật". Việc chấm dứt này sẽ được thực hiện mà không ảnh hưởng đến quyền của Bên Mua đối với các khoản bồi thường thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bồi hoàn chi phí bổ sung để đảm bảo sản xuất, giao hàng hoặc thực hiện bởi bất kỳ bên thứ ba nào đối với Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ đó và tất cả các chi phí vượt quá Giá, cùng với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc Nhà Cung Cấp vi phạm. Nhà Cung Cấp sẽ tiếp tục thực hiện Đơn Đặt hàng liên quan trong phạm vi không bị Bên Mua chấm dứt.

28.3 Termination for insolvency. Without prejudice to mandatory applicable law, if: Supplier (a) dissolves or ceases to do business; (b) fails to pay its debts as they come due; or (c) or any other entity institutes insolvency, receivership, liquidation, administration, bankruptcy or any other proceeding for settlement of Supplier's debts, Buyer may immediately terminate the Agreement without liability, except for the Goods and/or Services completed, delivered and accepted within a reasonable period after termination (which shall be paid for at the Price).

28.3 Chấm dứt do mất khả năng thanh toán. Không ảnh hưởng đến các quy định pháp luật bắt buộc áp dụng, nếu: Nhà Cung Cấp (a) giải thể hoặc ngừng hoạt động kinh doanh; (b) không thanh toán các khoản nợ đến hạn; hoặc (c) bất kỳ tổ chức nào khác tiến hành thủ tục phá sản, tiếp quản, thanh lý, quản trị, hoặc bất kỳ thủ tục nào khác nhằm giải quyết các khoản nợ của Nhà Cung Cấp, Bên Mua có quyền chấm dứt ngay Thỏa Thuận mà không phải chịu trách nhiệm pháp lý, ngoại trừ đối với Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ đã hoàn thành, giao và được chấp nhận trong thời gian hợp lý sau khi chấm dứt (sẽ được thanh toán theo Giá đã thỏa thuận).

28.4. Remedies. Notwithstanding anything herein to the contrary, Buyer's remedies mentioned hereunder are in addition to and not in exclusion of any other remedies of Buyer for Supplier's default, whether expressed herein or otherwise provided by law. Buyer shall not be liable for Supplier's consequential, incidental or punitive damages, or any indirect losses or damages, for any breach of this Agreement. Buyer's remedies for Supplier's breach of the Terms of this Agreement shall include any remedy available

to it under the law applicable to this Agreement, including, but not limited to, damages, costs and attorneys fees incurred by Buyer to enforce the Terms of this Agreement.

28.4. Biện pháp khắc phục. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào trái ngược tại đây, các biện pháp khắc phục của Bên Mua được đề cập dưới đây là bổ sung và không loại trừ bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác của Bên Mua đối với hành vi vi phạm của Nhà Cung Cấp, dù được quy định tại đây hay theo quy định của pháp luật. Bên Mua sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hệ quả, ngẫu nhiên hoặc phạt vi phạm, hoặc bất kỳ tổn thất hay thiệt hại gián tiếp nào của Nhà Cung Cấp phát sinh từ bất kỳ hành vi vi phạm nào của Thỏa Thuận này. Các biện pháp khắc phục của Bên Mua đối với hành vi vi phạm Bộ Điều Khoản của Thỏa Thuận này của Nhà Cung Cấp sẽ bao gồm bất kỳ biện pháp khắc phục nào mà Bên Mua có quyền theo luật áp dụng đối với Thỏa Thuận này, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bồi thường thiệt hại, chi phí và phí luật sư mà Bên Mua phải chịu để thực hiện Bộ Điều Khoản của Thỏa Thuận này.

29. INDEMNIFICATION

Supplier shall defend, indemnify and hold harmless Buyer, its Affiliates, its customers and the users of the Goods or Services provided hereunder, from and against all claims, legal actions, settlements, liabilities, losses, damages, judgment, fines, penalties and expenses of any nature (including attorney fees and court costs) arising from, relating to, or as a consequence of, bodily injury, including death, to any person whomsoever or damage to any property whatsoever caused by any defect in the Goods or Services supplied hereunder, any breach of any of the Terms of this Agreement, any breach of any express or implied warranty with respect to the Goods or Services, or any acts or omissions of Supplier, its agents or employees in the performance of its obligations. In addition, Supplier shall indemnify, defend, release and hold Buyer and its Affiliates harmless from and against any claims arising out of employment or labor claims or proceedings initiated by Supplier's Personnel against or involving Buyer. Supplier further agrees to indemnify Buyer for any attorneys' fees or other cost Buyer incurs to enforce its rights hereunder.

29. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Nhà Cung Cấp phải bảo vệ, bồi thường và giữ cho Bên Mua, các Công Ty Liên Kết của Bên Mua, khách hàng của Bên mua và người sử dụng Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ được cung cấp theo Thỏa Thuận này không bị ảnh hưởng bởi tất cả các khiếu nại, hành động pháp lý, thỏa thuận dàn xếp, trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại, phán quyết, tiền phạt, hình phạt và các chi phí phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả phí luật sư và chi phí tòa án) phát sinh từ; liên quan đến, hoặc là hệ quả của thương tích thân thể, bao gồm cả tử vong, đối với bất kỳ cá nhân nào hoặc thiệt hại đối với bất kỳ tài sản nào do bất kỳ khuyết tật nào của Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ được cung cấp theo Thỏa Thuận này, bất kỳ vi phạm nào đối với Bộ Điều Khoản của Thỏa Thuận này, bất kỳ vi phạm nào đối với các bảo đảm rõ ràng hoặc ngụ ý liên quan đến Hàng Hóa hoặc Dịch Vụ, hoặc bất kỳ hành động hoặc thiếu sót nào của Nhà Cung Cấp , đại lý hoặc nhân viên của Nhà Cung Cấp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngoài ra, Nhà Cung Cấp phải bồi thường, bảo vệ, miễn trừ và giữ cho Bên Mua và các Công Ty Liên Kết của Bên mua không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ khiếu nại nào phát sinh từ các tranh chấp lao động hoặc tổ tụng do Nhân Sự của Nhà Cung Cấp khởi hưởng chống lại hoặc có liên quan đến Bên Mua. Nhà Cung Cấp cũng đồng ý bồi thường cho Bên Mua đối với bất kỳ khoản phí luật sư hoặc chi phí nào khác mà Bên Mua phải chịu để thực thi các quyền của mình theo Thỏa Thuận này.

30. GOVERNING LAW AND JURISDICTION

30.1 Governing law. Unless otherwise set forth in the Order, this Agreement shall be governed by and construed according to the laws of the country specified in Buyer's address, without giving effect to the conflict of law provisions of such country.

30. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ

30.1 Luật điều chỉnh. Trừ khi có quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, Thỏa Thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của quốc gia được ghi tại địa chỉ của Bên Mua, mà không áp dụng các quy định về xung đột pháp luật của quốc gia đó.

30.2 Dispute resolution. Unless otherwise set forth in the Order, and except for any injunctive relief, all disputes or proceedings arising directly or indirectly from this Agreement shall be exclusively submitted to the competent courts of the country specified in Buyer's address.

30.2 Giải quyết tranh chấp. Trừ khi được quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, và ngoại trừ các biện pháp khẩn cấp, mọi tranh chấp hoặc thủ tục phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ Thỏa Thuận này sẽ được giải quyết duy nhất tại tòa án có thẩm quyền của quốc gia được ghi tại địa chỉ của Bên Mua.

30.3 Specific jurisdictions. Notwithstanding Sections 32.1 and 32.2 and unless otherwise set forth in the Order: (a) When Buyer is located in the United States, this Agreement shall be governed by and interpreted in accordance with the laws of the State of New York, without regard to the principles of conflicts of laws. The parties further agree that any action, disputes or proceedings between the parties arising directly or indirectly from this

Agreement shall be exclusively submitted to and heard in the competent courts of New York County, New York. The parties hereby further consent to the jurisdiction and venue of the Supreme Court of New York and the United States District Court of the Southern District of New York for the adjudication of any civil action asserted pursuant to this Agreement. (b) When Buyer is located in Oman, Qatar, Egypt, the United Arab Emirates, Bahrain, Algeria, Kuwait, South Africa, and the Kingdom of Saudi Arabia, this Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of England and Wales, without giving effect to its conflict of law provisions. All disputes or proceedings arising directly or indirectly from this Agreement shall be exclusively submitted to the competent courts of England.

30.3 Các khu vực tài phán cụ thể. Không phụ thuộc vào Điều 32.1 và 32.2 và trừ khi được quy định khác trong Đơn Đặt Hàng: (a) Khi Bên Mua có trụ sở tại Hoa Kỳ, Thỏa thuận này sẽ chịu sự điều chỉnh và được giải thích theo luật của Tiểu bang New York, không xét đến các nguyên tắc xung đột pháp luật. Các bên cũng đồng ý rằng mọi hành động, tranh chấp hoặc thủ tục phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ Thỏa Thuận này sẽ được đệ trình và giải quyết độc quyền tại các tòa án có thẩm quyền tại Quận New York, Tiểu bang New York. Các bên tại đây cũng đồng ý chấp nhận quyền tài phán và địa điểm xét xử của Tòa án Tối cao New York và Tòa án Quận Hoa Kỳ khu vực Nam New York để xét xử bất kỳ vụ kiện dân sự nào được khởi kiện theo Thỏa Thuận này. (b) Khi Bên Mua có trụ sở tại Oman, Qatar, Ai Cập, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Bahrain, Algeria, Kuwait, Nam Phi và Vương quốc Ả Rập Xê Út, Thỏa thuận này sẽ chịu sự điều chỉnh và được giải thích theo luật của Anh và xứ Wales, không áp dụng các quy định về xung đột pháp luật của quốc gia này. Mọi tranh chấp hoặc thủ tục phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ Thỏa Thuận này sẽ được đệ trình độc quyền tại các tòa án có thẩm quyền của Anh.

30.4 Waiver and legal remedies. The parties expressly waive the application of the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (CISG) and any objection to the jurisdiction of these courts and agree not to plead or claim *forum non conveniens* or any similar doctrine. Notwithstanding the above, either party may seek interim injunctive relief in any court of competent jurisdiction where necessary to protect its rights pending resolution of the dispute. In the event of any litigation between the parties resulting from an alleged breach of this Agreement, the prevailing party, as determined by the competent court shall be entitled to recover from the non-prevailing party, all reasonable costs and expenses incurred in connection with such litigation, including, but not limited to, reasonable attorneys' fees, court costs and other legal expenses.

30.4 Từ bỏ và biện pháp pháp lý. Các bên rõ ràng từ bỏ việc áp dụng Công ước Liên Hợp Quốc về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc tế (CISG) và bất kỳ phản đối nào đối với thẩm quyền xét xử của các tòa án này, đồng thời đồng ý không viện dẫn hoặc yêu cầu áp dụng nguyên tắc *forum non conveniens* hoặc bất kỳ học thuyết tương tự nào. Tuy nhiên, bất kể các quy định trên, mỗi bên đều có quyền yêu cầu biện pháp khẩn cấp tạm thời tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào khi cần thiết để bảo vệ quyền lợi của mình trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vụ kiện tụng nào giữa các bên do bị cho là vi phạm Thỏa Thuận này, bên thắng kiện, theo quyết định của tòa án có thẩm quyền, sẽ có quyền thu hồi từ bên thua kiện tất cả các chi phí và khoản phí hợp lý phát sinh liên quan đến quá trình kiện tụng đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở phí luật sư hợp lý, án phí và các chi phí pháp lý khác.

31. MISCELLANEOUS

31.1 Entire Agreement. This Agreement, together with any supplements that are made a part hereof, shall constitute the entire agreement between the parties hereto, and supersedes all prior agreements, negotiations, and understandings, whether written or oral.

31.2 Non-waiver. Failure of Buyer to insist upon strict performance of any of the Terms of this Agreement, failure or delay in exercising any rights or remedies provided herein or by law or to properly notify Supplier in the event of breach, or acceptance of or payment for any Goods and/or Services hereunder, or approval of design, shall not release Supplier of any of its warranties or obligations of this Agreement and shall not be deemed a waiver of any right of Buyer to insist upon strict performance hereof or any of its rights or remedies as to any such Goods and/or Services, regardless when shipped, received or accepted, or as to any prior or subsequent default hereunder, nor shall any purported oral modification or rescission of this Agreement by Buyer operate as a waiver of any of the Terms hereof.

31.3 Severability. If any provision of this Agreement is held to be invalid, illegal, or unenforceable, the validity, legality, and enforceability of the remaining provisions shall not in any way be affected or impaired.

31.4 Notices. All notices required or permitted under this Agreement shall be in writing and shall be deemed effective upon personal delivery or upon deposit in the mail, by registered or certified mail.

31.5 Survival. Notwithstanding any expiration or termination of this Agreement, any provisions which by their nature are intended to survive, shall continue in full force and effect.

31.6 Independent contractors. This Agreement excludes any legal association, subordination, partnership, joint venture, or fiduciary relationship between the parties. Neither party has the right, power, or authority, to create any duty or obligation on behalf of the other party, to bind the other party to any agreement, or to represent itself as an agent of the other party. Each party remains solely responsible for its own acts, omissions, and obligations.

31.7 Advertising. Supplier shall not release any advertising copy mentioning Buyer or quoting the opinion of any of Buyer’s employees unless prior written approval is received from Buyer.

31.8. Third Party Rights Exclusion. This Agreement does not confer any rights, under or in connection with it, on any person or third party, whether under the Contracts (Rights of Third Parties) Act 1999 or any local law or local case-law, and no term of this Agreement is enforceable by any such person or third party.

31.9 Amendments. Subject to these Terms, any amendments to the Agreement shall only be valid and effective upon a written instrument signed by both parties’ authorised signatories.

31. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

31.1 Toàn Bộ Thỏa Thuận. Thỏa Thuận này, cùng với bất kỳ phụ lục nào được bổ sung và là một phần không thể tách rời của Thỏa Thuận này, sẽ cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên, và thay thế tất cả các thỏa thuận, thương lượng và hiểu biết trước đây, dù bằng văn bản hay bằng lời nói.

31.2 Không miễn trừ. Việc Bên Mua không kiên quyết yêu cầu thực hiện nghiêm ngặt bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này, hoặc việc không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền hay biện pháp khắc phục nào được quy định tại đây hoặc theo luật, hoặc không thông báo kịp thời cho Nhà Cung Cấp khi có vi phạm, hoặc việc chấp nhận hoặc thanh toán cho bất kỳ Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ nào theo Thỏa Thuận này, hoặc phê duyệt thiết kế, sẽ không giải phóng Nhà Cung Cấp khỏi bất kỳ bảo đảm hoặc nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận này và không được coi là sự miễn trừ bất kỳ quyền nào của Bên Mua đối với việc yêu cầu thực hiện nghiêm ngặt Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào của mình đối với bất kỳ Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ nào, bất kể khi nào được giao, nhận hoặc chấp nhận, hoặc đối với bất kỳ vi phạm nào trước hoặc sau đó theo Thỏa Thuận này, cũng như mọi sửa đổi hoặc hủy bỏ bằng miệng bị cho là của Thỏa Thuận này bởi Bên Mua sẽ không được coi là sự miễn trừ bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này.

31.3 Hiệu Lực Từng Phần. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi, tính hợp lệ, hợp pháp và khả năng thực thi của các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy giảm dưới bất kỳ hình thức nào.

31.4 Thông báo. Mọi thông báo yêu cầu hoặc cho phép theo Thỏa Thuận này phải được lập thành văn bản và sẽ có hiệu lực khi được giao trực tiếp hoặc khi được gửi qua đường bưu điện bằng thư bảo đảm hoặc thư đã đăng ký.

31.5 Hiệu lực tiếp tục. Ngày cả khi Thỏa Thuận này hết hạn hoặc chấm dứt, bất kỳ điều khoản nào theo bản chất của nó được dự định có hiệu lực tiếp tục, sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc đầy đủ.

31.6 Các bên độc lập. Thỏa Thuận này loại trừ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào dưới dạng liên kết, phụ thuộc, hợp tác, liên doanh hoặc ủy thác giữa các bên. Không bên nào có quyền, thẩm quyền hoặc quyền lực tạo ra bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào thay mặt cho bên còn lại, ràng buộc bên còn lại vào bất kỳ thỏa thuận

nào, hoặc đại diện cho mình là đại lý của bên còn lại. Mỗi bên chỉ chịu trách nhiệm về hành vi, thiếu sót và nghĩa vụ của riêng mình.

31.7 Quảng cáo. Nhà Cung Cấp không được phát hành bất kỳ nội dung quảng cáo nào để cập đến Bên Mua hoặc trích dẫn ý kiến của bất kỳ nhân viên nào của Bên Mua trừ khi đã nhận được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua.

31.8 Loại trừ quyền của bên thứ ba. Thỏa Thuận này không trao bất kỳ quyền nào, theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này, cho bất kỳ cá nhân hoặc bên thứ ba nào, dù theo Đạo Luật Hợp Đồng (Quyền của Bên thứ ba) năm 1999 hoặc theo bất kỳ luật hoặc án lệ địa phương nào, và không điều khoản nào của Thỏa Thuận này có thể được bất kỳ cá nhân hoặc bên thứ ba nào thực thi.

31.9 Sửa đổi. Theo Bộ Điều Khoản này, mọi sửa đổi Thỏa Thuận chỉ có giá trị và hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện được ủy quyền hợp pháp của cả hai bên.

Appendix 1:
Specific Terms & Conditions – For Vietnam

(This Appendix 1 shall be read together and form an essential and integral part of this General Terms and Conditions of Purchase)

Phụ lục 1:
Các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể – Dành cho Việt Nam

(Phụ lục 1 này phải được đọc cùng và là một phần thiết yếu và không thể tách rời của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Mua Hàng Chung này)

This Appendix 1 sets out the Specific Terms and Conditions (“Specific T&Cs”) for Order(s) issued by the relevant local entity (“the Buyer”), of Veolia | Water Tech (whose corporate information and particulars are duly specified in the Order), which shall be read together and form an essential and integral part of the General Terms and Conditions of Purchase (“GTCs”) in accordance with the terms and conditions set forth hereunder.

Phụ lục 1 này quy định các Điều Khoản Và Điều Kiện Mua Hàng Cụ Thể (“Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể”) cho (các) Đơn Đặt Hàng phát hành bởi pháp nhân địa phương liên quan (“Bên Mua”), thuộc Veolia | Water Tech (thông tin và đặc điểm doanh nghiệp được ghi rõ trong Đơn Đặt Hàng) phát hành, các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể phải được đọc cùng và là một phần thiết yếu và không thể tách rời của Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện Mua Hàng Chung (“Điều Khoản & Điều Kiện Chung”) phù hợp với các điều khoản và điều kiện được quy định dưới đây.

1. General Điều Khoản Chung

All terms and expressions defined in the GTCs shall have the same meanings when used in this Appendix, except as unless otherwise expressly stated herein.

Tất cả thuật ngữ và cách diễn đạt được định nghĩa trong Điều Khoản & Điều Kiện Chung sẽ có nghĩa tương tự khi được sử dụng trong Phụ lục này, trừ khi được quy định khác đi rõ ràng tại Phụ lục này.

These Specific T&Cs amend the following provisions of the GTCs, and shall supersede and prevail over such provisions to the extent specifically amended below:

Những Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể này sửa đổi các điều khoản sau đây của Điều Khoản & Điều Kiện Chung, và sẽ thay thế và được ưu tiên áp dụng so với những điều khoản đó trong phạm vi được sửa đổi cụ thể dưới đây:

Claus eĐiều khoản	Details Chi tiết	Specific T&Cs Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể
23	Anti-Corruption Compliance	In performing this Agreement, the parties hereby undertake to strictly comply with applicable laws prohibiting the bribery of public officials and private persons, influence peddling, money

	Tuân Thủ Chống Tham Nhũng	laundering, that may in particular entail a public contract debarment, including the 1977 Foreign Corrupt Practices Act of the United States, the 2010 UK Bribery Act and the 2016 French anti-corruption law “Sapin” and the Vietnam’s Anti Corruption Laws (Law No. 36/2018/QH14), as amended from time to time. <i>Khi thực hiện Hợp Đồng này, các bên cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành cấm hối lộ cán bộ công chức nhà nước và cá nhân, môi giới ảnh hưởng, rửa tiền, mà cụ thể có thể dẫn đến việc bị cấm tham gia đấu thầu hợp đồng công, bao gồm Đạo luật về Hành vi Tham nhũng Nước ngoài năm 1977 của Hoa Kỳ, Đạo luật Chống Tham nhũng năm 2010 của Vương quốc Anh, Luật chống tham nhũng “Sapin” năm 2016 của Pháp và Luật Phòng, chống tham nhũng của Việt Nam (Luật số 36/2018/QH14), được sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ.</i>
25	Data Privacy Compliance Tuân Thủ Bảo Mật Dữ Liệu	Where in the performance of this Agreement, Supplier processes any personal data of any of legal representative, director, employee, or agent of Buyer, then Supplier shall: (a) comply with all applicable laws related to privacy and data protection, including the EU General Data Protection Regulation (“GDPR”), if applicable and Vietnam’s Personal Data Protection Law (Law No. 91/2025/QH15) and Decree No. 13/2023/ND-CP (“Vietnam PDPD”), as amended from time to time; <i>Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, nếu Nhà Cung Cấp xử lý bất kỳ dữ liệu cá nhân nào của bất kỳ người đại diện theo pháp luật, giám đốc, nhân viên hoặc đại lý nào của Bên Mua, thì Nhà Cung Cấp phải: (a) tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu, bao gồm Quy định Chung về Bảo vệ Dữ liệu của EU (“GDPR”), nếu áp dụng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15) và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Việt Nam (“LBVDLCN Việt Nam”), được sửa đổi bổ sung theo từng thời kỳ;</i>
30.1	Governing Law Luật Điều Chỉnh	Unless otherwise set forth in the Order, this Agreement shall be governed and construed according to the laws of Vietnam without giving effect to the conflict of law provisions of such country. Agreement is prepared in English and Vietnamese language, and may be executed in counterparts, each of which shall be deemed an original. The language of communication shall be in English. Where versions of the Contract are prepared in different languages, the English

		version shall prevail unless otherwise required by any rules of proceedings or local requirements to be of local language. <i>Trừ khi có quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam mà không áp dụng các quy phạm xung đột pháp luật của quốc gia này. Hợp Đồng được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt, và có thể được ký thành nhiều bản, mỗi bản đều được coi là bản gốc. Ngôn ngữ giao tiếp là tiếng Anh. Trong trường hợp có các phiên bản Hợp Đồng được lập bằng các ngôn ngữ khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi được quy định khác trong bất kỳ các quy định về tổ tụng hoặc yêu cầu nào của quốc gia sở tại về việc phải sử dụng ngôn ngữ của quốc gia sở tại đó.</i>
30.2	Dispute Resolution <i>Giải Quyết Tranh Chấp</i>	Unless otherwise set forth in the Order, and except for any injunctive relief, any dispute, controversy or claim (hereinafter referred to as “Dispute”) arises concerning the existence, validity, interpretation, performance, breach or termination of the Order and/or this Agreement, both the Buyer and Supplier agree to work together through good faith negotiations to resolve such Dispute amicably. If Parties cannot reach an amicable settlement within a period of thirty (30) calendar days from the written notice provided by either Party to the other after the Dispute arises, such Disputes shall finally be referred to and resolved by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (“VIAC”) in accordance with the VIAC Rules (“Rules”). The place and seat of arbitration shall be Ho Chi Minh, Vietnam (unless otherwise mutually agreed between the Parties in writing). The language of the arbitral proceedings shall be English. The arbitral tribunal shall comprise one (1) sole arbitrator which shall be appointed pursuant to the Rules. All written submissions of the Parties and the written decision of the arbitrator shall be in English. The final award shall be made within six (6) months from the appointment of the arbitrator, but insofar as it is impractical to do so, it shall be made as soon as possible thereafter. All and any awards shall be conclusive, final and binding upon the Parties. <i>Trừ khi được quy định khác trong Đơn Đặt Hàng, và ngoại trừ bất kỳ biện pháp khẩn cấp tạm thời nào, mọi tranh chấp, mâu thuẫn hoặc khiếu nại (sau đây gọi là “Tranh Chấp”) phát sinh liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực, việc giải thích, thực hiện, vi phạm hoặc chấm dứt Đơn Đặt Hàng và/hoặc Hợp Đồng này,</i>

		cả Bên Mua và Nhà Cung Cấp đồng ý sẽ cùng nhau đàm phán một cách thiện chí để giải quyết hòa bình Tranh Chấp đó. Nếu các Bên không đạt được thỏa thuận trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc phát sinh Tranh Chấp, các Tranh Chấp đó sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) theo Quy tắc VIAC (“Quy tắc”). Địa điểm và nơi tiến hành tố tụng trọng tài sẽ là TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản). Ngôn ngữ tố tụng trọng tài là tiếng Anh. Hội đồng trọng tài sẽ bao gồm một (1) trọng tài viên duy nhất được chỉ định theo Quy tắc. Tất cả các đệ trình bằng văn bản của các Bên và quyết định bằng văn bản của trọng tài viên phải được lập bằng tiếng Anh. Phán quyết cuối cùng sẽ được ban hành trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày chỉ định trọng tài viên, nhưng trong trường hợp không thể thực hiện được, phán quyết sẽ được ban hành trong thời gian sớm nhất có thể sau đó. Tất cả và bất kỳ phán quyết nào đều có giá trị chung thẩm, cuối cùng và ràng buộc đối với các Bên.
31.10	Electronically executed Agreement <i>Hợp Đồng Được Ký Kết Bằng Phương Thức Điện Tử</i>	The exchange of copies of this Agreement and of signature pages by electronic mail in ‘portable document format’ (PDF) form, by digital signature platforms or by any other electronic means intended to preserve the original graphic and pictorial appearance of a document, or by a combination of such means, shall constitute effective execution and delivery of this Agreement as to the Parties and may be used in lieu of the original Agreement for all purposes. Signatures of the parties transmitted by such electronic means shall be deemed to be their original signatures for all purposes. <i>Việc trao đổi các bản sao của Hợp Đồng này và các trang ký thông qua thư điện tử ở định dạng ‘định dạng tài liệu di động’ (PDF), qua các nền tảng chữ ký số hoặc bằng bất kỳ phương thức điện tử nào khác nhằm bảo đảm giữ nguyên hình thức đồ họa và hình ảnh gốc của tài liệu, hoặc bằng sự kết hợp của các phương thức nêu trên, đều sẽ cấu thành việc ký kết và giao nhận hợp lệ và có hiệu lực Hợp Đồng này đối với các Bên, và có thể được sử dụng thay cho bản Hợp Đồng gốc cho mọi mục đích. Chữ ký của các Bên được truyền tải bằng các phương thức điện tử nêu trên sẽ được coi là chữ ký gốc của các Bên cho mọi mục đích.</i>

31.11 New Mới	Order of Precedence <i>Thứ Tự Ưu Tiên</i>	In the event of any inconsistencies or conflict between the GTCs and these Specific T&Cs, the Specific T&Cs shall prevail only to the extent of such inconsistency. The following order of precedence shall apply: i) General T&Cs ii) Specific T&Cs iii) Special Conditions (if any) iv) Buyer's Order For the avoidance of doubt, "Terms" shall mean collectively the terms contained in the Buyer's Order, Special Conditions, Specific T&C and General T&Cs, which together form the entire agreement between the Parties. <i>Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán hoặc xung đột nào giữa các Điều Khoản & Điều Kiện Chung và các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể này, các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể sẽ được ưu tiên áp dụng nhưng chỉ trong phạm vi của sự không nhất quán đó.</i> <i>Thứ tự ưu tiên sau đây sẽ được áp dụng:</i> <i>i) Điều Khoản & Điều Kiện Chung</i> <i>ii) Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể</i> <i>iii) Điều Kiện Đặc Biệt (nếu có)</i> <i>iv) Đơn Đặt Hàng của Bên Mua</i> <i>Để tránh hiểu nhầm, "Điều Khoản" có nghĩa là toàn bộ các điều khoản được quy định trong Đơn Đặt Hàng của Bên Mua, Điều Kiện Đặc Biệt, Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể và Điều Khoản & Điều Kiện Chung, tất cả cùng nhau cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên.</i>
---------------------------------	---	---

2. Scope and Application Phạm vi và Áp dụng

Unless expressly modified by this Specific T&Cs, the remaining provisions of the GTCs shall remain applicable and enforceable.

Trừ khi được sửa đổi rõ ràng bởi các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể này, các điều khoản còn lại của Điều Khoản & Điều Kiện Chung sẽ vẫn được áp dụng và có hiệu lực thi hành.

3. Binding Effect Hiệu Lực Ràng Buộc

By accepting the Order, the Supplier agrees to both the GTCs and the Specific T&Cs, which shall govern the contractual relationship between the Buyer and the Supplier, and all amendments contained in these Specific T&Cs shall remain in full force and effect, except as unless otherwise otherwise expressly agreed in writing.

Bằng việc chấp nhận Đơn Đặt Hàng, Nhà Cung Cấp đồng ý với cả Điều Khoản &



Điều Kiện Chung và Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể, và các điều khoản này sẽ điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa Bên Mua và Nhà Cung Cấp, và tất cả các sửa đổi có trong các Điều Khoản & Điều Kiện Cụ Thể này sẽ tiếp tục có hiệu lực đầy đủ, trừ khi có thỏa thuận khác đi rõ ràng bằng văn bản.